



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023**



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam.

Điện thoại: 0292 3818 950

Số fax: 02923 813 491

Website: [www.congtrinhdothicantho.vn](http://www.congtrinhdothicantho.vn)

# MỤC LỤC

01

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

04

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

# CHƯƠNG 1

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh  
và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên giao dịch</b>	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
<b>Tên Tiếng anh</b>	: CANTHO URBAN JOINT STOCK COMPANY
<b>Tên viết tắt</b>	: CPĐT
<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>	: Số 1800271113 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 26/08/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 07/03/2024.
<b>Vốn điều lệ</b>	: 54.249.000.000 đồng
<b>Vốn đầu tư của CSH</b>	: 54.249.000.000 đồng
<b>Mã cổ phiếu</b>	: UCT
<b>Địa chỉ</b>	: Số 5, Võ Thị Sáu, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
<b>Số điện thoại</b>	: 0292 3818 950
<b>Số fax</b>	: 02923 813 491
<b>Website</b>	: <a href="http://www.congtrinhdothicantho.vn">www.congtrinhdothicantho.vn</a>





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1990

Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ được thành lập với tiền thân là một đơn vị hành chính sự nghiệp vào ngày 29/11/1990 theo quyết định của UBND thành phố Cần Thơ (cũ), trên cơ sở sát nhập Công ty vệ sinh và mai táng, Công ty chiếu sáng công cộng, Bộ phận duy tu bảo dưỡng cầu đường và Đội công viên cây xanh.

1994

Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ thành Doanh nghiệp Nhà nước theo ngày 05/02/1994 với vốn kinh doanh là: 682.000.000 đồng

2001

Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định về việc chuyển giao Công ty trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Cần Thơ, đồng thời hình thành Đội Công trình đô thị tại các huyện trực thuộc Công ty.

2004

Công ty thay đổi vốn điều lệ thành 12.662.684.969 đồng. Ngoài ra, Công ty được chuyển giao về Sở Giao thông - Công chính thành phố Cần Thơ và thành lập 5 xí nghiệp phụ thuộc.

2007

Công ty Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 20.170.522.565 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty nhà nước số 5706000011 đăng ký lần đầu ngày 19/04/2007, đăng ký thay đổi lần 8 và cấp lại lần 4 ngày 10/12/2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

2008

Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ được tái chuyển giao về Sở Xây Dựng thành phố Cần Thơ quản lý.

2010

Ngày 02/7/2010, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án, Điều lệ và chuyển Công ty Công trình đô thị thành Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ. Vốn điều lệ được phê duyệt là: 60.264.015.048 đồng.

2011

Công ty được UBND thành phố Cần Thơ thay đổi vốn điều lệ thành 12.662.684.969 đồng. Ngoài ra, Công ty được chuyển giao từ Sở Xây dựng TP. Cần Thơ về Sở Giao thông - Công trình TP. Cần Thơ và thành lập 5 xí nghiệp phụ thuộc bao gồm: Xí nghiệp môi trường đô thị, Xí nghiệp Công viên cây xanh, Xí nghiệp CSCC, Xí nghiệp Vận tải hành khách công cộng, Xí nghiệp sửa, chữa ô tô và sản xuất xe chuyên dùng.



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2011

10/02/2011, UBND thành phố Cần Thơ ban hành quyết định số 318/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động (thay thế Điều lệ cũ) Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ.

2014

UBND thành phố Cần Thơ ra Quyết định số 1581/QĐ-UB-ND về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị TP Cần Thơ, Ngày 26/09/2014 ra Quyết định số 2723/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 9/06/2014 về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

2015

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần với mã số doanh nghiệp: 1800271113, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 03/07/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

2016

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đã được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 3084/UBCK GSDC. Ngày 15/09/2016, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 100/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 5.344.345 cổ phiếu.

2019

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020, trong năm 2019 đã hoàn thành công tác thoái vốn nhà nước, tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư tại Công ty còn lại là 51% vốn điều lệ. Với bề dày kinh nghiệm cùng sự hậu thuẫn của Nhà nước, Công ty vẫn tiếp tục phấn đấu hoạt động vì môi trường đô thị của thành phố, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh được đề ra trong năm, đem lại lợi nhuận cho cổ đông của mình.

2021

Trong năm 2021, Công ty phối hợp với UBND thành phố Cần Thơ cùng Công ty Cổ phần Đô thị tại các tỉnh thành khác như Huế, Đà Nẵng triển khai, tham gia nhiều chương trình, dự án liên quan đến phân loại rác, tiêu biểu là chương trình truyền thông “Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng trong việc phân loại, tái sử dụng và tái chế rác thải nhằm thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn hướng đến phát triển bền vững”.

2022

Công ty thông qua việc thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tại Bình Thủy với mục tiêu mở rộng quy mô, tăng cường khả năng quản lý, đảm bảo chất lượng phục vụ. Từ đó, Công ty chủ động trong việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ công ích nhằm khẳng định uy tín và thương hiệu của Công ty tại các địa phương.

2023

Năm 2023, CTCP Đô thị Cần Thơ tiếp tục tập trung vào hoạt động chính của mình, tuân thủ các trách nhiệm về môi trường, xã hội và cộng đồng. Bất chấp các khó khăn do bối cảnh vĩ mô gây ra, Công ty vẫn cố gắng phát huy các thế mạnh vốn có và hoàn thành 106,01% kế hoạch doanh thu đã đặt ra.



## CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

### Giải thưởng cá nhân

- 🏆 18 huy chương vì sự nghiệp Công đoàn.
- 🏆 25 huy chương vì sự nghiệp xây dựng.
- 🏆 01 CSTĐ toàn quốc (năm 2002).
- 🏆 28 CSTĐ cấp Tỉnh, 258 CSTĐ cơ sở, 2.317 bằng khen của các cấp, 1.266 giấy khen của các cấp, 04 bằng lao động sáng tạo, ...
- 🏆 20 cờ thi đua của Chính phủ, Bộ Công an. Hội môi trường Đô thị Việt Nam, UBND Tỉnh – Thành phố Cần Thơ, ...
- 🏆 52 bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động, UBND Tỉnh – Thành phố Cần Thơ, Liên đoàn Lao động Tỉnh – Thành phố Cần Thơ ...
- 🏆 60 tập thể lao động xuất sắc.
- 🏆 111 tập thể lao động tiên tiến.
- 🏆 Đảng bộ Công ty nhiều năm liền đạt trong sạch vững mạnh.
- 🏆 Các đoàn thể của đơn vị (Công đoàn, Hội CCB, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Nữ công, Chữ thập đỏ, ...) nhiều năm liền được công nhận vững mạnh.

### Giải thưởng tập thể

- 1992 – 1993- 1995 : 3 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- 1992- 1993- 2000 : 3 bằng khen của Bộ Xây dựng (Năm 1992, 1993, 2000) trong đó có một bằng khen thời kỳ đổi mới 1996 – 2000.
- 1996 : Huân chương Lao động hạng III.
- 2002 : Huân chương Lao động hạng II.
- 2005 : Bằng khen của Bộ Công an.
- 2009 : Huân chương lao động hạng I  
Cúp vàng và Bằng khen Bộ Tài nguyên – Môi trường.
- 2010 : Bằng khen Bộ Xây dựng, bằng khen Bộ Công Thương.





## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Ngành nghề kinh doanh

Trong năm 2023, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy tu cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Xây dựng công trình công ích và dân dụng;
- Dịch vụ đô thị.



### Địa bàn kinh doanh



Năm 2023, CTCP Đô thị Cần Thơ thực hiện cung cấp các dịch vụ kinh doanh trên địa bàn Thành phố Cần Thơ. Hiện Công ty vẫn luôn không ngừng nỗ lực để giữ vững thị phần tại Thành phố Cần Thơ và với mục tiêu phát triển toàn diện, Công ty cũng đang tìm cơ hội để mở rộng địa bàn sang các tỉnh thành lân cận. Do đó, trong hoạt động kinh doanh của mình, CTCP Đô thị Cần Thơ vẫn không ngừng đổi mới và cải tiến chất lượng dịch vụ của mình, mang lại sự hài lòng cho người dân với môi trường đô thị trong lành, nâng cao độ nhận diện thương hiệu của Công ty.





## THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



### MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ được xây dựng và tổ chức hoạt động theo Điều a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Giám đốc



### CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

#### Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

#### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

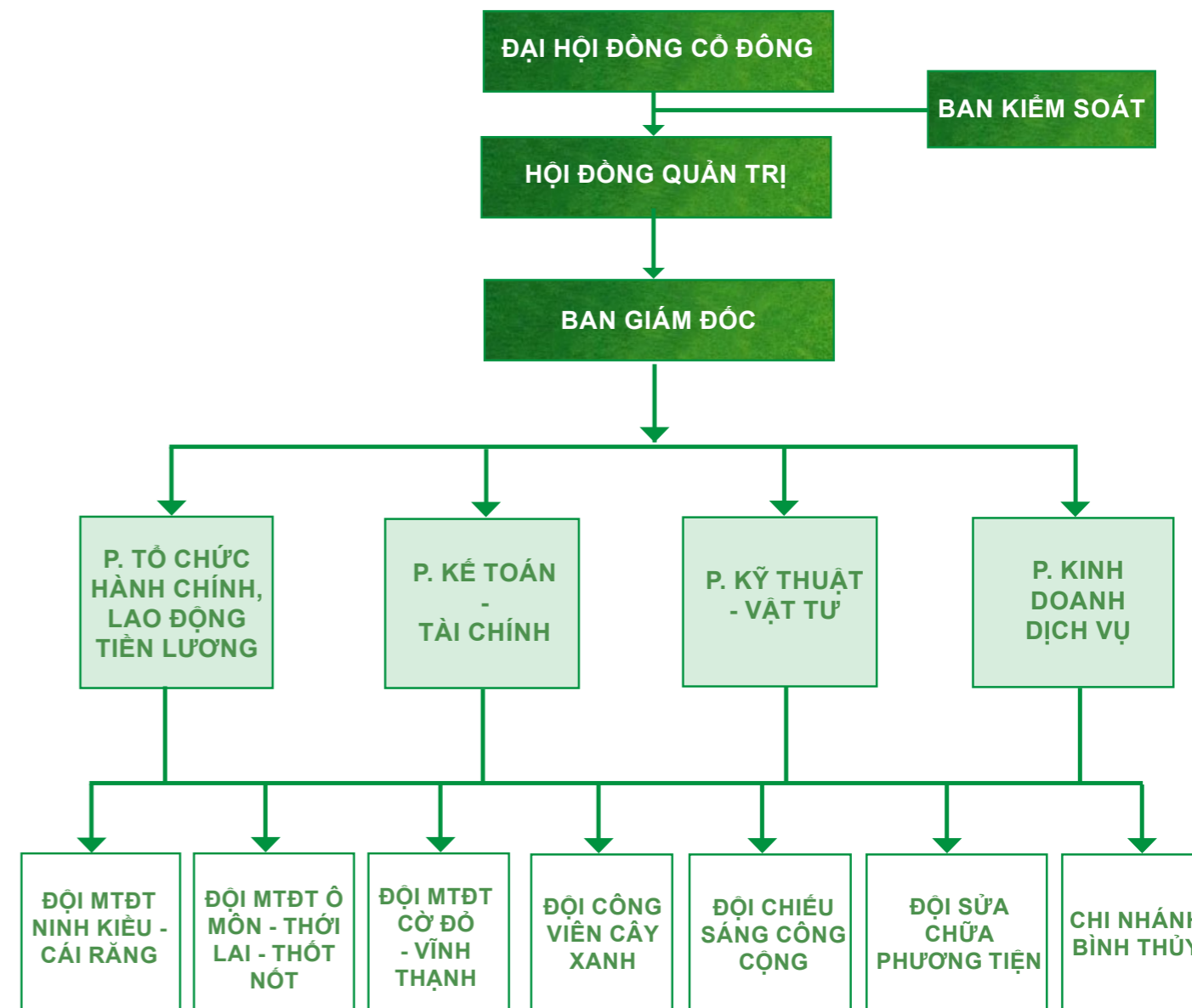
#### Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

#### Ban giám đốc

Ban Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, trực tiếp điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ của Công ty. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty trước Hội đồng quản trị.

### CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



### Các công ty con, công ty liên kết

**Công ty con:** Không có

**Công ty liên kết, liên doanh:** Không có

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu chủ yếu

Công ty Cổ phần Đô Thị Cần Thơ là một Công ty thuộc sở hữu Nhà nước, vì vậy Công ty luôn cố gắng sử dụng hiệu quả nguồn vốn Nhà nước để nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần làm đẹp thêm cảnh quan đô thị thành phố Cần Thơ. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng nghiên cứu, đổi mới cách thức hoạt động nhằm thu hút thêm nguồn vốn đầu tư đến từ nước ngoài, nâng cao hiệu quả hoạt động và mở rộng thị phần tại các địa bàn khu vực lân cận. Ngoài ra, Công ty cũng tập trung phát triển chất lượng dịch vụ, đem lại sự hài lòng cho người dân, nâng cao uy tín của Công ty tại địa bàn hoạt động. Hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh được đề ra trong năm cũng là một trong những mục tiêu hoạt động chủ yếu của Công ty.

### Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Công ty nỗ lực để đổi mới và cải thiện chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả, tiết kiệm để đảm bảo giá cả hợp lý.

Với mục tiêu tuyên truyền lối sống ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị, hướng dẫn người dân phân loại rác thải nhằm giúp cho công tác thu gom và xử lý diễn ra thuận lợi hơn. Công ty cũng tăng cường hợp tác với UBND thành phố Cần Thơ tổ chức các chương trình, ngày hội...

Nhằm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn hoạt động, Công ty góp phần tạo công ăn, việc làm cho những đối tượng khó khăn và cần sự giúp đỡ.

Công ty không chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh tế mà còn đảm bảo sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và cộng đồng địa phương.

Công ty đầu tư vào đào tạo nhân viên để nâng cao nhận thức của toàn thể Công ty về trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và đảm bảo mỗi cá nhân đều có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

Công ty tăng cường nâng cao năng lực và chăm sóc sức khỏe cho nhân viên để tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm việc và đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Công ty luôn nỗ lực tăng cường hiệu quả kinh doanh để mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

**Tầm nhìn:** Xây dựng Công ty trở thành một Công ty chủ lực của Thành phố trong lĩnh vực Vệ sinh môi trường, Công viên cây xanh và Chiếu sáng.

**Sứ mệnh:** Trách nhiệm của Công ty là góp phần làm giảm sự ô nhiễm môi trường, làm đẹp về mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường là mục tiêu trọng điểm của cộng đồng hiện nay. Trách nhiệm của Công ty là phải góp phần chung tay xây dựng Thành phố Cần Thơ “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”, bảo vệ và giữ gìn sức khỏe người dân, đảm bảo lợi ích của cộng đồng và nền kinh tế đang phát triển của Thành phố.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Để hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra, Ban lãnh đạo của Công ty Cổ phần Đô Thị Cần Thơ đã xây dựng, lên kế hoạch trung và dài hạn dựa theo những tiêu chí mà Công ty đã đề ra và phù hợp với đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty là Vệ sinh đô thị, Chăm sóc duy tu, Bảo dưỡng công viên – cây xanh, Chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông cùng các loại dịch vụ khác.





## CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

Xác định công tác bảo vệ môi trường có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, những năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đều nhấn mạnh “không đánh đổi môi trường lấy kinh tế”. Do đó, tại Việt Nam, việc phát triển kinh tế luôn đi đôi với việc bảo vệ môi trường và sự phát triển hay tốc độ tăng trưởng của kinh tế đều đem đến những tác động nhất định lên các doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

Năm 2023, nền kinh tế chung của thế giới đã phải trải qua nhiều khó khăn, khi lạm phát neo cao, chính sách tiền tệ còn thắt chặt, nợ công tăng ở mức kỷ lục và những xung đột về chính trị vẫn đang diễn ra, .... Các yếu tố này đã tác động tiêu cực đến hầu hết các quốc gia trên thế giới, tốc độ tăng trưởng cuối năm đa số đều thấp hơn kỳ vọng. Đứng trước tình trạng nền kinh tế chung trong khu vực gặp nhiều khó khăn, nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể, khi tốc độ tăng trưởng kinh tế trong năm 2023 đạt 5,05%, giảm nhiều so với mức 8,02% vào năm 2022.

Tại Cần Thơ, địa bàn hoạt động của CTCP Đô thị Cần Thơ, theo báo cáo tổng kết công tác năm 2023 của Tp. Cần Thơ thì trong năm, tốc độ tăng trưởng kinh tế thành phố tăng 5,75% so với năm 2022, quy mô nền kinh tế đạt trên 118 nghìn tỷ đồng. Cùng với sự phát triển của kinh tế nhận thức bảo vệ môi trường của người dân



cũng ngày càng được nâng cao, các chính sách bảo vệ môi trường, các công tác hay dự án bảo vệ môi trường cũng ngày càng được quan tâm và mở rộng. Điều này đem lại nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp môi trường nói chung và CTCP Đô thị Cần Thơ nói riêng.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ vệ sinh đô thị, chiếu sáng công cộng và chăm sóc cây xanh, UCT vì thế cũng chịu tác động từ các yếu tố của nền kinh tế. Do đó, để hạn chế những rủi ro mà kinh tế mang lại, CTCP Đô thị Cần Thơ vẫn luôn hết sức thận trọng, theo dõi và đánh giá thường xuyên tình hình kinh tế và các yếu tố có liên quan để kịp thời điều chỉnh và đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp.

### RỦI RO PHÁP LUẬT

CTCP Đô thị Cần Thơ là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực đô thị môi trường dưới mô hình là công ty cổ phần. Do đó, Công ty sẽ chịu sự chi phối chặt chẽ từ các văn bản luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, Luật Bảo vệ môi trường, ... Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam đang từng bước được hoàn thiện và trong quá trình cập nhật, sửa đổi. Trong tình huống công ty không kịp thời cập nhật và áp dụng các thay đổi vào hoạt động kinh doanh thì rủi ro pháp luật sẽ diễn ra, nó có thể ảnh hưởng đến uy tín và lợi nhuận của công ty.

Để hạn chế các rủi ro về pháp luật, CTCP Đô thị Cần Thơ luôn cam kết việc cập nhật các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của mình nhằm đáp ứng nhu cầu kịp thời các yêu cầu của Chính phủ và các cơ quan quản lý. Bên cạnh đó, Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động của mình để tránh những rủi ro không đáng có về pháp lý.

### RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Thành phố Cần Thơ có vị trí trực thuộc vùng Tây Nam Bộ Việt Nam, với địa hình Đồng Bằng bằng phẳng và trũng khiến Thành phố mỗi năm đều bị ngập do triều cường. Theo đó, việc khu vực bị ngập trong nước đã gây ra nhiều vấn đề về ô nhiễm môi trường và khó khăn cho công tác thu gom và xử lý rác thải trong thành phố. Nước mưa hoặc nước từ triều cường có thể tiếp xúc với chất ô nhiễm và tạo ra rác thải ô nhiễm hơn, đặc biệt là trong trường hợp rác thải chất độc hại.

Nhận thức được sự quan trọng của các yếu tố môi trường, hàng năm Công ty luôn cùng các cơ quan Trung ương, địa phương có liên quan nghiên cứu, đưa ra chính sách hoạt động phù hợp sao cho giúp giảm thiểu mức ô nhiễm môi trường tại địa bàn thành phố Cần Thơ. Bên cạnh đó, Công ty luôn theo dõi và cập nhật các tin tức liên quan đến thời tiết, môi trường nhằm cải thiện các chính sách,. Hơn nữa Công ty luôn có kế hoạch kịp thời cho hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty, giúp đảm bảo doanh thu và lợi nhuận hàng năm của Công ty.



## CÁC RỦI RO

### RỦI RO NGUỒN LAO ĐỘNG

CTCP Đô thị Cần Thơ là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, cụ thể là đô thị môi trường, các dịch vụ của Công ty đòi hỏi sự thâm dụng lao động lớn. Tuy nhiên, hiện nay kinh tế, xã hội phát triển, trình độ của người dân ngày càng cải thiện, các cơ hội việc làm tại các lĩnh vực khác ngày càng được mở rộng khiến cho đội ngũ đô thị môi trường ngày càng khó khăn trong việc tuyển dụng. Năm 2023, đội ngũ lao động của Công ty đã gặp vấn đề trong việc thiếu nhân lực trẻ và sức khỏe để đảm nhiệm những công việc đòi hỏi thể chất.

Để hạn chế rủi ro này, hàng năm Công ty đều tổ chức những buổi tuyển dụng nhằm thu hút thêm lực lượng tham gia và đội ngũ lao động của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng nghiên cứu, phát triển, áp dụng hệ thống khoa học công nghệ vào vận hành, giúp giảm thiểu nhu cầu sử dụng lao động trong các hoạt động chân tay.



### RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro đã đề cập, những rủi ro khó lường khác có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và lợi nhuận của công ty như hỏa hoạn, bệnh dịch, mưa bão,... Đặc biệt khi mà đại dịch Covid – 19 vừa mới qua đi, nhận thức về những rủi ro bất khả kháng có thể xảy đến cho Công ty càng được chú trọng.

Để hạn chế các rủi ro này, công ty luôn chủ động đề phòng, xây dựng các kế hoạch phòng ngừa rủi ro. Công ty thường xuyên tuyên truyền cho nhân viên trong công ty nắm bắt và có biện pháp phòng tránh kịp thời để giảm thiệt hại về bản thân từng người và cũng như là tài sản. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã ký các hợp đồng bảo hiểm tài sản và con người để hạn chế đến mức thấp nhất các tổn thất có thể xảy ra.



# CHƯƠNG 2

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2023	%TH2023/2022
1	Tổng doanh thu (*)	79.199	84.114	106,21%
2	Doanh thu thuần	78.440	83.154	106,01%
<b>Trong đó:</b>				
	Vệ sinh đô thị	63.086	75.498	119,67%
	Công viên cây xanh	10.790	4.584	42,48%
	Chiếu sáng công cộng	4.306	2.718	63,12%
	Công trình, dịch vụ khác	258	354	137,21%
	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(3.706)</b>	<b>(6.460)</b>	<b>-</b>

(\*) Tổng doanh thu = Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính + Thu nhập khác

### Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2023

Kinh tế năm 2023 của Việt Nam mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo, định hướng và vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhiều giải pháp đã được triển khai tháo gỡ được các khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những kết quả khả quan trong năm. Tại Cần Thơ, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng 5,75% so với năm 2022, quy mô đạt trên 118 nghìn tỷ đồng, cao hơn so với mức tăng trưởng kinh tế trung bình của cả nước. Điều này đã tạo nhiều cơ hội để Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ hoạt động kinh doanh, cuối kỳ ghi nhận Tổng doanh thu ở mức 84.114 triệu đồng, tăng 6,21% tương đương tăng

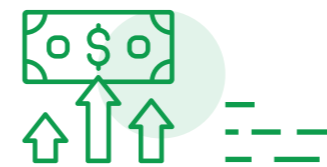
4.915 triệu đồng; Doanh thu thuần ghi nhận ở mức 83.154 triệu đồng, tăng 6,01% tương đương tăng 4.714 triệu đồng so với năm 2022. Trong đó, hoạt động góp phần đáng kể lên mức tăng trưởng này là hoạt động vệ sinh đô thị với mức tăng trưởng 19,67% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu. Tuy nhiên, Lợi nhuận trước thuế của Công ty lại ghi nhận mức âm 6.460 triệu đồng. Nguyên nhân là do các dự án của thành phố Cần Thơ giao cho Công ty quản lý không có doanh thu nhưng chi phí phát sinh liên quan vẫn phải chi trả. Bên cạnh đó, đơn giá ghi nhận cho các dự án khác mà Công ty đảm nhận từ Thành phố có mức tăng trưởng thấp hơn so với sự gia tăng của các khoản chi phí trong quá trình thực hiện, gây ra các khoản lỗ cho Công ty.



### Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2023	TH 2023/KH 2023
1	Tổng doanh thu	84.114	75.000	112,15%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.460)	400	-



Tổng doanh thu năm 2023

(Triệu đồng)

**84.114**

Năm 2022: 79.199

Năm 2023, Tổng doanh thu thực hiện của Công ty là 84.114 triệu đồng, cao hơn 12,15% tương đương 9.114 triệu đồng so với kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân là do trong năm, tình hình diễn biến kinh tế Việt Nam đã diễn ra khá khả quan, tạo nhiều cơ hội để Công ty ổn định hoạt động kinh doanh và mở rộng phạm vi hoạt động. Vào ngày 08/03/2023, Công ty đã thông qua quyết định của HĐQT về việc lập chi nhánh ở Bình Thủy, góp phần vào việc gia tăng doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty lại ghi nhận lỗ 6.460 triệu đồng, nguyên nhân lỗ do Công ty đã thực hiện quản lý các dự án cho Thành phố Cần Thơ không có doanh thu, và mức giá thực hiện các dự án cho Thành phố đều đã được quy định rõ ràng, khó có thể thay đổi mặc dù chi phí đầu vào tăng.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

(Tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Thạch Em	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	329.394	6,07%
2	Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.100	0,02%
3	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	0	0,00%
4	Ông Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng	14.700	0,27%

#### Ông NGUYỄN THẠCH EM

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Năm sinh	: 1973
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: 329.394 cổ phần chiếm 6,07% VDL
• Đại diện sở hữu	: 325.494 cổ phần, chiếm 6,00% vốn điều lệ (Đại diện cho UNBNN TP. Cần Thơ).
• Cá nhân sở hữu	: 3.900 cổ phần chiếm 0,072% vốn điều lệ.
Số CP nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
2000 – 2002	Nhân viên Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty CTĐT TP. Cần Thơ
2000 – 2002	Nhân viên Phòng Kế toán Công ty CTĐT Thành phố Cần Thơ
2008 – 2010	Phó phòng Kế toán Công ty CTĐT Thành phố Cần Thơ
2010 – 2012	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV CTĐT Thành phố Cần Thơ
2013 - 06/2015	Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV CTĐT Thành phố Cần Thơ
7/2015 - 7/2021	: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
29/06/2021- 12/07/2021	Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
12/07/2021 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ



#### Ông NGUYỄN PHÚC NHƯ

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Năm sinh	: 1980
Trình độ văn hóa:	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Khoa học Môi trường
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:	: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	: 1.100 cổ phần chiếm 0,020% vốn điều lệ.
• Đại diện sở hữu	: Không có
• Cá nhân sở hữu	: 1.100 cổ phần chiếm 0,020% vốn điều lệ.
Số CP nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
2003 - 2007	Nhân viên Kế hoạch Đội CTĐT quận Cái Răng trực thuộc Công ty CTĐT Thành phố Cần Thơ
2007 - 2009	Nhân viên Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty CTĐT TP Cần Thơ
2009 - 2010	Phó phòng Kinh doanh - Kỹ thuật Công ty CTĐT TP Cần Thơ
2010 - 2013	Phó phòng Kỹ thuật vật tư Công ty TNHH MTV CTĐT thành phố Cần Thơ
2013 - 06/2015	Phó phòng Kinh doanh - Kỹ thuật vật tư tổng hợp Công ty TNHH MTV CTĐT, thành phố Cần Thơ
07/2015 - 10/2020	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
10/2020 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Đô Thị Cần Thơ.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

<b>Bà</b> <b>NGUYỄN HỒ Y PHỤNG</b> Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Năm sinh	: 1993
	Trình độ văn hóa:	: 12/12
	Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư quản lý tài nguyên môi trường, cử nhân luật
	Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:	: Không có
	Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	: 0 cổ phần
	Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
06/2017 - 01/2020	Cán bộ kỹ thuật Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
01/2020 - 07/2022	Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH Phát triển Tôm giống Long Qui
01/08/2022 – 22/12/2022	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
22/12/2022 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

<b>Ông</b> <b>LÊ THANH HIẾU</b> Kế toán trưởng	Ngày sinh	: 1971
	Trình độ văn hóa:	: 12/12
	Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
	Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
	Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: 14.700 cổ phần chiếm 0,271% VDL
	Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
2/1992 - 10/2003	Nhân viên Xưởng cơ khí, Công ty SC Xây dựng Công trình CKGT 721
11/2003 - 3/2007	Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty SC Xây dựng Công trình CKGT 721
4/2007 - 10/2010	Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty công trình Đô thị TP Cần Thơ
11/2010 - 12/2012	Phó trưởng phòng Kế toán, Công ty TNHH MTV CTĐT TP Cần Thơ
1/2013 - 6/2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV CTĐT TP Cần Thơ.
Từ 7/2015 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>387</b>	<b>100,00%</b>
1	Đại học và trên đại học	34	8,79%
2	Trình độ Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp	5	1,29%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	8	2,07%
4	Lao động phổ thông	340	87,86%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>387</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn 1-3 năm	121	31,27%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	266	68,73%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>387</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	323	83,46%
2	Nữ	64	16,54%

## THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	346	338	341	387
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.000.000	6.100.000	6.500.000	6.500.000





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

#### Về tuyển dụng



Mỗi năm, Công ty tiến hành tuyển dụng nhân sự theo nhu cầu công việc cụ thể. Công ty sẽ đưa ra các yêu cầu và đánh giá cụ thể về sức khỏe, trình độ chuyên môn kỹ năng làm việc cho từng vị trí để tuyển dụng. Quy trình tuyển dụng tuân thủ theo luật pháp hiện hành và được thực hiện một cách minh bạch và công khai. Thời gian thử việc được điều chỉnh tùy thuộc vào trình độ chuyên môn của ứng viên. Tất cả thông tin về tuyển dụng được công bố trên trang web của Công ty và các phương tiện truyền thông công cộng. Mức lương của nhân viên trong thời gian thử việc được thỏa thuận, nhưng phải đảm bảo ít nhất 85% mức lương tương đương cho vị trí đó.



#### Về đào tạo

Hiểu rằng con người là yếu tố quan trọng trong mọi hoạt động và là chìa khóa cho sự thành công của công ty, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, vững chuyên môn, chắc nghiệp vụ. Chính sách đào tạo của công ty được thiết kế để nâng cao kỹ năng chuyên môn cho người lao động hàng năm, với nội dung rõ ràng và phù hợp với chiến lược phát triển của công ty. Các khóa đào tạo kết hợp giữa đào tạo nội bộ và bên ngoài, ngắn hạn và dài hạn, tùy vào nhu cầu và mục đích cụ thể.

#### Môi trường công việc



Công ty luôn đánh giá cao và trân trọng mọi đóng góp của nhân viên, không phân biệt vị trí hay cá nhân. Mục tiêu của ban lãnh đạo là xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và phản ánh văn hóa đặc trưng của công ty. Công ty cũng hỗ trợ tối đa để mỗi cá nhân phát huy khả năng, và áp dụng công nghệ thông tin để quản lý nhân sự, tạo điều kiện làm việc minh bạch và công bằng. Các hoạt động như hội thảo được tổ chức để tăng cường tinh thần đoàn kết và sẻ chia. Ban lãnh đạo UCT nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc tích cực, nơi mỗi nhân viên được trang bị điều kiện để phát triển sự nghiệp cá nhân. Công ty thực hiện phân tích và đánh giá các điểm mạnh và yếu của nhân viên để bố trí công việc phù hợp, khai thác tối đa năng lực của mỗi người. Đồng thời, UCT cũng cam kết tạo ra một không gian làm việc an toàn và thoải mái, đảm bảo sức khỏe và sự đoàn kết trong toàn thể cán bộ nhân viên.

#### Về lương, thưởng



Lương và thưởng cho nhân viên của Công ty được chi trả đúng theo quy chế đã định, bao gồm 12 tháng lương cơ bản và các khoản thưởng dựa trên kết quả kinh doanh, cùng thưởng các dịp Lễ, Tết. Công ty cam kết thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích nhân viên, đặc biệt là những người có chuyên môn cao, làm việc lâu dài và cống hiến cho Công ty. Ban lãnh đạo luôn quan tâm nâng cao thu nhập cho nhân viên sao cho mỗi năm cao hơn năm trước. Song song, Công ty cũng áp dụng các biện pháp và quy định xử phạt đối với các cán bộ, nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.

UCT ưu tiên việc xây dựng một chế độ chính sách chăm sóc toàn diện cho tinh thần và thể chất của nhân viên. Công ty tổ chức hàng loạt các chiến dịch về thể thao, giải trí và tặng quà trong các dịp đặc biệt như Tết, Quốc tế Phụ nữ, cùng việc cung cấp đầy đủ các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và bảo hiểm thất nghiệp. Mục tiêu là đảm bảo rằng tất cả cán bộ và nhân viên đều được hưởng các quyền lợi từ bảo hiểm một cách kịp thời. Những chính sách đãi ngộ này không chỉ thể hiện sự quan tâm của Công ty đối với nhân viên mà còn đảm bảo cho cuộc sống vật chất và tinh thần của họ được đầy đủ.



#### Về phúc lợi, đãi ngộ

Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm và trợ cấp theo quy định pháp luật cho người lao động, bao gồm Bảo hiểm y tế, xã hội, thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn – bệnh nghề nghiệp,... Các chế độ thanh toán trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thôi việc, được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tham quan du lịch và thực hiện các chính sách nghĩa tình đối với người lao động và thân nhân của họ như chính sách chúc thọ, chúc Tết, trợ cấp khó khăn,... Đồng thời, Công ty cũng triển khai hàng loạt giải pháp chăm sóc tinh thần lẫn thể chất của toàn bộ nhân viên, bao gồm tổ chức các sự kiện thể thao, vui chơi giải trí và tặng quà chúc mừng nhân các dịp đặc biệt như Tết, Quốc tế Phụ nữ,.. Các chính sách đãi ngộ thể hiện sự quan tâm của Công ty không chỉ từ đời sống vật chất mà còn đến cả tinh thần của toàn thể cán bộ công nhân viên, tạo nên sự gắn bó và cống hiến lâu dài.

### TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

#### Các khoản đầu tư, thực hiện dự án:

Tiếp tục tổ chức triển khai dự án cải tạo khu đất tại địa chỉ 396 Cách mạng tháng 8 – Bình Thủy, tp. Cần Thơ thành khu xưởng sửa chữa xe chuyên dùng, văn phòng làm việc cho các đơn vị trực thuộc, Đầu tư các phương tiện thu gom vận chuyển phù hợp với điều kiện thi công, đề xuất đầu tư trạm ép rác kín tại các điểm trung chuyển đáp ứng yêu cầu trong quy trình công tác thu gom – vận chuyển rác.

**Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty không có Công ty con hay Công ty liên kết nào.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	54.345	50.017	(7,96%)
2	Doanh thu thuần	78.440	83.154	6,01%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.246)	(6.315)	-
4	Lợi nhuận khác	(460)	(145)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(3.706)	(6.460)	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(3.706)	(6.522)	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Tổng giá trị tài sản năm 2023 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ là 50.017 triệu đồng, giảm 8,08% tương đương giảm 4.397 triệu đồng so với năm 2022. Nguyên nhân Tổng tài sản của Công ty giảm xuất phát từ việc cả hai loại tài sản là tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn của Công ty giảm, nhưng ảnh hưởng đáng kể nhất vẫn là tài sản ngắn hạn. Cụ thể, các khoản Phải thu ngắn hạn của Công ty giảm 22,94% tương đương 5.570 triệu đồng. Khoản Phải thu của khách hàng, Trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác lần lượt giảm 18,45%, 62,17% và 34,54%. Tài sản dài hạn của Công ty giảm 13,49%, tương đương giảm 1.101 triệu đồng, do khấu hao tài sản cố định. Doanh thu thuần của Công ty đạt 83.154 triệu đồng, tăng 6,01%, tương đương tăng 4.714 triệu đồng so với năm 2022. Do bối cảnh kinh tế tại Thành phố Cần Thơ đã diễn ra khá khả quan, đem đến thuận lợi cho hoạt động kinh doanh và mở rộng của Công ty. Mặc dù vậy, các khoản lợi nhuận của Công ty trong năm lại ghi nhận ở mức lỗ. Có hai nguyên nhân chủ yếu khiến Công ty ghi nhận lỗ. Đầu tiên là do Công ty đã thực hiện quản lý các dự án của Thành phố Cần Thơ không doanh thu, các chi phí phát sinh khác trong quá trình quản lý dự án cũng được Công ty tự chi trả. Thứ hai là do đơn giá cho các dự án và dịch vụ của Công ty đều được quy định theo khung của Ủy ban thành phố Cần Thơ, dẫn đến việc biên lợi nhuận của Công ty dễ bị giảm khi chi phí đầu vào tăng.



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,94	4,30
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,82	3,97
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	14,29	19,98
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	16,68	24,97
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	16,33	38,27
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,41	1,59
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	(4,72)	(7,84)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	(7,65)	(15,06)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	(6,65)	(12,50)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	(4,14)	(7,59)



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty được ghi nhận thời điểm 31/12/2023 có phần giảm so với cùng kỳ. Cụ thể, Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 4,30 lần giảm 1,64 lần, Hệ số Thanh toán nhanh đạt 3,97 lần, giảm 1,85 lần so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân khiến hai hệ số này giảm là do khoản Tài sản ngắn hạn của Công ty giảm trong khi Nợ ngắn hạn của Công ty tăng. Cụ thể Tài sản ngắn hạn của Công ty giảm 7,13% tương đương giảm 3.295 triệu đồng, nguyên nhân là do Công ty đã thu hồi được các khoản thu ngắn hạn từ khách hàng, làm giảm phần Tài sản ngắn hạn của Công ty. Đối với Nợ ngắn hạn, sự gia tăng của Nợ ngắn hạn xuất phát từ khoản vay 2.000 triệu đồng của Công ty tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Cần Thơ, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay với lãi suất 6%/ năm. Riêng đối với Hệ số thanh toán nhanh, việc sụt giảm của hệ số này còn do sự gia tăng của Hàng tồn kho, với 254,96% tương đương tăng 2.369 triệu đồng.

### CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Hệ số Nợ/ Tổng tài sản của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đạt 19,98% tăng 5,69%, Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu đạt 24,97% tăng 8,24% so với năm 2022. Nguyên nhân là do trong năm, tổng Nợ phải trả của Công ty có sự gia tăng với 27,53% tương đương 2.158 triệu đồng so với năm 2022. Sự gia tăng của khoản Nợ phải trả này là do khoản vay ngắn hạn 2.000 triệu của Công ty tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để phục vụ cho các dự án môi trường, Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị là 6.500 triệu đồng. Bên cạnh đó, Tổng tài sản được ghi nhận của Công ty cũng có sự sụt giảm 8,08% so với năm 2022, do sự sụt giảm của tài sản ngắn hạn và dài hạn. Tại tài sản ngắn hạn, đáng chú ý là các khoản phải thu ngắn hạn ghi nhận là 18.715 triệu đồng, giảm 22,94%, tương đương giảm 5.570 triệu đồng. Tại tài sản dài hạn, nguyên nhân chính khiến loại tài sản này giảm là do khấu hao các loại tài sản cố định, với giá trị hao mòn trong năm là 1.748 triệu đồng.



### CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty đạt 38,27 vòng, tăng 21,94 vòng, nguyên nhân là do giá vốn hàng bán của Công ty có sự gia tăng 11,36% so với năm 2022, trong khi hàng tồn kho bình quân của Công ty lại giảm 52,50%. Trong năm, chi phí đầu vào để thực hiện các dự án đô thị của Công ty có sự gia tăng theo tốc độ phát triển của kinh tế, và đồng thời, trong doanh thu của Công ty cũng có phần tăng trưởng, từ đó khiến giá vốn hàng bán của Công ty gia tăng. Vào năm 2023, hàng tồn kho của Công ty đã tăng 254,96% so với năm 2022, chứng tỏ sự phục hồi trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vòng quay tổng tài sản của Công ty đạt 1,59, tăng 0,18% so với năm 2022. Nguyên nhân là do Doanh thu thuần của Công ty có sự gia tăng 6,01% và Tổng tài sản bình quân của Công ty giảm nhẹ 6,03%.

### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

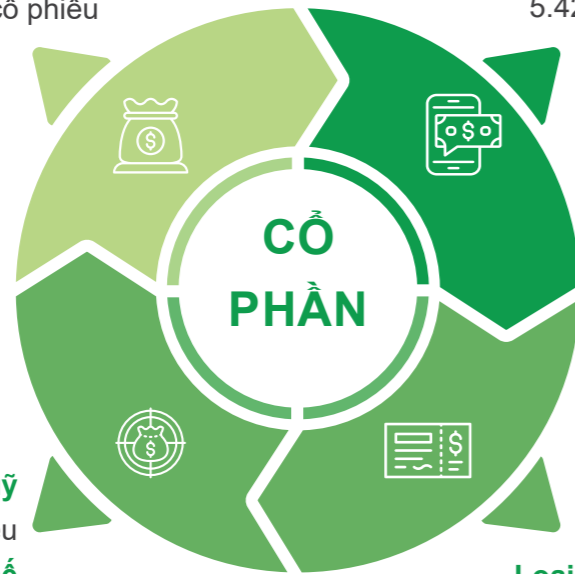
Trong năm, chi phí của Giá vốn hàng bán, loại chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong hoạt động của Công ty tăng 11,36%, đạt 80,89 tỷ đồng, tương đương tăng 8 tỷ đồng, gây ảnh hưởng đáng kể lên khả năng sinh lời của Công ty. Theo đó, các chỉ số sinh lời như ROS, ROE, ROA và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần của Công ty đều bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, nhìn vào một khía cạnh khác, trong năm Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể nhân viên đã đoàn kết, nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao, không ngừng cải thiện quy trình hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh và đã cắt giảm được đáng kể lượng chi phí. Cụ thể, Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 3,08% tương đương giảm 300 triệu đồng, Chi phí khác giảm 58,83% tương đương giảm 285 triệu đồng, Chi phí tài chính của Công ty giảm 0,15%.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## CỔ PHIẾU

**Tổng số cổ phiếu đã phát hành**  
5.424.900 cổ phiếu

**Số lượng cổ phiếu đang lưu hành**  
5.424.900 cổ phiếu



**Số lượng cổ phiếu quỹ**  
0 cổ phiếu

**Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng**  
48.000 cổ phiếu

**Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông  
**Mệnh giá cổ phần**  
10.000 đồng/ cổ phiếu

## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Kể từ khi chuyển đổi hình thức hoạt động thành công ty cổ phần với vốn điều lệ là 54.249.000.000 đồng, đến nay Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ lần nào và vốn điều lệ vẫn giữ nguyên ở mức 54.249.000.000 tỷ đồng.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**Các chứng khoán khác:** Không có



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 16/06/2022

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác	5.424.900	54.249.000.000	100,00%
1	Cổ đông nhà nước	2.766.699	27.666.990.000	51,00%
2	Cổ đông khác	2.738.756	27.387.560.000	49,00%
II	Tỷ lệ sở hữu	5.424.900	54.249.000.000	100,00%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên	5.011.200	50.112.000.000	92,37%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn cổ phần	413.700	4.137.000.000	7,63%
II	Cổ đông trong nước và nước ngoài	5.424.900	54.249.000.000	100,00%
1	Cổ đông trong nước	5.424.900	54.249.000.000	100,00%
1.1	Cá nhân		0	49,00%
1.2	Tổ chức	2.766.699	27.666.990.000	51,00%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.424.900</b>	<b>54.249.000.000</b>	<b>100,00%</b>

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN

Cổ đông	Phân loại	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
UBND Thành phố Cần Thơ	Cổ đông nhà nước	2.766.699	27.666.990.000	51,00%
Võ Ngọc Diệp	Cổ đông lớn	2.244.501	22.445.010.000	41,37%

## Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

0% (Căn cứ theo Công văn số 191/UBCK-PTTT ngày 8/04/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ).



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Ngoài tập trung các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của mình, Công ty vẫn luôn ý thức được tầm quan trọng và tích cực đóng góp vào chính sách liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững. Cụ thể là các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội được đảm bảo quan tâm và thực hiện cùng với hoạt động kinh doanh của Công ty.

### TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Khí GHG (Greenhouse Gas) là nhóm các loại khí gây hiệu ứng nhà kính, gồm có CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, N<sub>2</sub>O, HFCs, PFCs, và SF<sub>6</sub>. Những khí này có khả năng hấp thụ và giữ lại nhiệt độ trong không khí, gây ra hiệu ứng nhà kính và góp phần vào biến đổi khí hậu toàn cầu. Khi rác thải hữu cơ bị phân hủy trong điều kiện thiếu O<sub>2</sub>, nó sẽ tạo ra khí CH<sub>4</sub>, một khí GHG mạnh. Ngoài ra, quá trình đốt cháy rác thải trong các nhà máy xử lý rác cũng tạo ra khí CO<sub>2</sub>, khí GHG chính. Đốt cháy rác thải là một quá trình không hoàn hảo và có thể tạo ra các chất thải khí độc khác như NO<sub>2</sub> và các hợp chất hữu cơ bay hơi (VOCs), cả hai đều có khả năng góp phần vào hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm không khí.

Hiểu được điều đó, để giảm thiểu lượng khí GHG thải ra môi trường trong quá trình hoạt động. Công ty đã luôn tích cực tìm kiếm cách giải pháp và nhanh chóng áp dụng để giảm thiểu lượng khí GHG đưa ra môi trường như thực hiện việc tách rác thải và tái chế để giảm lượng rác thải được đốt cháy và tạo ra khí CO<sub>2</sub>. Sử dụng các phương pháp xử lý rác thải hữu cơ hiệu quả và công nghệ tiên tiến để giảm lượng khí CH<sub>4</sub> được tạo ra. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiến hành thu gom và sử dụng khí CH<sub>4</sub> từ bãi rác làm nguồn năng lượng thay thế, thay vì cho nó thoát ra môi trường.



### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Hai loại năng lượng chính được sử dụng trong quá trình kinh doanh của UCT là điện năng và dầu diesel. Điện năng mà Công ty sử dụng được lấy từ mạng lưới điện quốc gia, và phục vụ chủ yếu cho quá trình vận hành các trang thiết bị, quản trị và xử lý rác thải. Về dầu diesel, Công ty chọn nhà cung cấp là các đơn vị chất lượng và uy tín. Dầu diesel được Công ty sử dụng để vận hành cho quá trình vận chuyển và thu gom rác thải.

UCT luôn chú trọng trong việc sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm nguồn năng lượng. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn đưa ra các chính sách quản lý nguồn năng lượng thích hợp, bằng cách tuyên truyền, nhắc nhở cán bộ, người lao động trong việc sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng. Bên cạnh đó, để đạt được hiệu quả tốt hơn cho việc tiết kiệm năng lượng, Công ty cũng thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, bảo trì và thay mới một số trang thiết bị đã cũ kỹ, có mức tiêu hao năng lượng lớn.



### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

CTCP Đô thị Cần Thơ đã trang bị một hệ thống thu gom, vận chuyển và công nghệ xử lý rác thải hiệu quả. Các dụng cụ như xe tải, thùng chứa, hệ thống đường ống hút đều được Công ty trang bị đầy đủ. Công ty luôn quan tâm đến việc không ngừng cải tiến hệ thống xử lý rác thải, bằng cách thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì và áp dụng những tiến bộ khoa học vào việc xử lý rác.

### TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty có nguồn cung cấp nước chính từ hệ thống đường ống dẫn nước của địa phương, bao gồm các hồ chứa và nhà máy xử lý nước. Để sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn năng lượng này, Công ty luôn thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống nước, đảm bảo phát hiện rò rỉ kịp thời để nhanh chóng khắc phục. Thực hiện công tác tuyên truyền cho cán bộ, nhân viên về ý thức sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nước, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên quốc gia.

### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hoạt động kinh doanh của UCT gắn liền với môi trường, do đó, Công ty xem việc bảo vệ môi trường như một sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu cần phải thực hiện. Kể từ khi hoạt động đến nay, Công ty chưa từng bị xử phạt bất kỳ sai phạm gì liên quan đến việc bảo vệ môi trường. Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn về môi trường theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động. Điều này đã góp phần làm nên uy tín của Công ty đối với khách hàng, cộng đồng và các đối tác kinh doanh.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh hoạt động kinh doanh thì trách nhiệm với cộng đồng, địa phương luôn là một trong các trọng tâm chính của Công ty. Với mục tiêu giúp cho môi trường đô thị ngày càng trở nên sạch đẹp hơn, rác thải được xử lý đúng cách và cộng đồng ngày càng quan tâm đến việc bảo vệ môi trường. UCT thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, hoạt động nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, không vứt rác bừa bãi và phân loại rác đúng cách khi vứt bỏ. Điều này vừa giúp chất lượng môi trường ngày được nâng cao và cũng giúp Công ty dễ dàng hơn trong việc thu gom, phân loại và xử lý rác thải.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Thị trường vốn xanh là kênh dẫn vốn quan trọng cho thị trường xanh ở các nền kinh tế, nó cung cấp nguồn vốn, tài chính cho các dự án, công ty hoặc sản phẩm có ảnh hưởng tích cực đến môi trường và xã hội. Thị trường vốn xanh bao gồm các giao dịch như mua bán cổ phiếu, trái phiếu, quỹ đầu tư, hoặc các dạng tài sản khác liên quan đến các công ty, dự án có các hoạt động bảo vệ môi trường, giảm phát thải, sử dụng năng lượng sạch, phát triển công nghệ xanh, hỗ trợ cộng đồng, hoặc các hoạt động xã hội khác có ý nghĩa tích cực.

Hiện tại, mặc dù UCT chưa có nhu cầu tham gia vào thị trường vốn xanh. Nhưng với đặc thù về hoạt động kinh doanh của Công ty là bảo vệ môi trường và trên tinh thần không ngừng cải tiến để phát triển, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ sẽ luôn chủ động cập nhật những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm hướng đến sự phát triển bền vững cho Công ty.



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tt)

### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Trong năm 2023, tổng số lao động của UCT là 387 người với mức lương trung bình là 6.500.000 đồng/người/tháng. Mỗi năm, công ty thường thực hiện việc xem xét và đánh giá lại các tiêu chuẩn lao động, đồng thời điều chỉnh thang lương và bảng lương dựa trên hiệu suất kinh doanh trong năm. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý, công ty xác định mức lương dựa trên các tiêu chuẩn lao động, phản ánh hiệu suất làm việc cụ thể của từng nhân viên và áp dụng các mức lương cụ thể cho từng phòng ban và bộ phận theo nhiệm vụ được giao.

#### Hoạt động đào tạo người lao động

Kế hoạch đào tạo nhân sự đóng vai trò quan trọng trong chiến lược của Công ty. Việc đào tạo không chỉ giúp nhân viên nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm, mà còn mang lại giá trị cho cả tổ chức và cá nhân. Do đó, các buổi đào tạo được tổ chức dựa trên nhu cầu công việc trong tương lai. Các hoạt động đào tạo được phân chia rõ ràng theo từng phòng ban cụ thể, đảm bảo rằng kiến thức được truyền đạt một cách hiệu quả và đầy đủ. Đồng thời, Công ty cũng khuyến khích nhân viên luôn cố gắng, không ngừng học hỏi, nâng cao kiến thức và chuẩn bị cho các cơ hội thăng tiến trong tổ chức.



#### Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty hiểu được vai trò và tầm quan trọng của đội ngũ nhân sự đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, các chính sách liên quan đến người lao động của Công ty luôn không ngừng được cải thiện, và nâng cao để đáp ứng nhu cầu của người lao động. Các kế hoạch đào tạo của Công ty thường xuyên được triển khai và đem lại các kiến thức chuyên môn, kỹ năng phù hợp cho từng vị trí. Lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ tại Công ty luôn được chú trọng và thường xuyên thay đổi theo đúng quy định pháp luật để đảm bảo quyền lợi và giữ chân nhân sự tại Công ty. Ngoài ra, ban lãnh đạo của UCT cũng đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng một môi trường làm việc tích cực, để tạo điều kiện tối đa giúp nhân viên phát triển sự nghiệp của mình.





# CHƯƠNG 3

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình tài chính  
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý  
Kế hoạch phát triển trong tương lai



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

01

Thuận lợi

Trong năm, bối cảnh kinh tế tại địa bàn Thành phố Cần Thơ đã diễn ra khá khả quan, đem đến nhiều sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Sự phát triển của kinh tế làm gia tăng các nhu cầu về việc bảo vệ môi trường đô thị, cảnh quan đô thị, đảm bảo tốc độ đô thị hoá tại Cần Thơ. Từ đó, tạo nhiều cơ hội hơn để Công ty gia tăng doanh thu và mở rộng quy mô hoạt động theo quá trình đô thị hoá tại Cần Thơ.

Mức sống, ý thức và trách nhiệm về việc bảo vệ môi trường của người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ ngày càng được gia tăng, đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho việc thu gom và xử lý rác thải đô thị của Công ty được diễn ra dễ dàng và tiết kiệm hơn, làm giảm đáng kể chi phí hoạt động.

Sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã thu hút sự quan tâm từ các cấp chính quyền và cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường và duy trì vẻ đẹp của đô thị. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực công ích, Công ty đã xây dựng được đội ngũ lao động có kinh nghiệm phong phú, tận tâm và có trách nhiệm trong công việc. Điều này đã giúp Công ty tiết kiệm chi phí và cải thiện chất lượng dịch vụ.



02

Khó khăn

Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2023 đã ghi nhận mức âm 6.522 triệu đồng. Nguyên nhân chính là do đơn giá dịch vụ thu gom và vận chuyển rác do thành phố Cần Thơ áp dụng từ năm 2016-2017 đến nay vẫn chưa được điều chỉnh, trong khi các chi phí liên quan (như tiền lương, bảo hiểm, nhiên liệu, vật tư) tăng đều hàng năm. Doanh thu không đủ để bù đắp cho các chi phí hoạt động. Ngoài ra, Công ty còn gặp khó khăn trong việc thu tiền dịch vụ vệ sinh từ các hộ dân không đạt theo hồ sơ thầu, do chưa có cơ chế xử phạt đối với những hộ dân không tuân thủ việc nộp tiền phí dịch vụ.

Công ty đang hoạt động trong các lĩnh vực thị trường có phân khúc khá hẹp, đồng thời đối diện với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ. Để duy trì thị phần, Công ty thường phải giảm giá thầu, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận. Ngoài ra, một số trang thiết bị máy móc của Công ty vẫn còn thiếu và đã lạc hậu, gây ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh với các đối thủ khác. Để giải quyết vấn đề này, Công ty đã lập kế hoạch đầu tư để nâng cấp các thiết bị máy móc và nâng cao năng lực hoạt động. Tuy nhiên, điều này sẽ tạo ra áp lực lên dòng tiền của Công ty.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		% 2023/2022
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>46.179</b>	<b>84,97%</b>	<b>42.953</b>	<b>85,88%</b>	<b>93,01%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.495	10,11%	5.424	10,84%	98,72%
2	Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.500	28,52%	15.500	30,99%	100,00%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	24.217	44,56%	18.715	37,42%	77,28%
4	Hàng tồn kho	929	1,71%	3.298	6,59%	354,96%
5	Tài sản ngắn hạn khác	39	0,07%	15	0,03%	38,73%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>8.166</b>	<b>15,03%</b>	<b>7.064</b>	<b>14,12%</b>	<b>86,51%</b>
1	Tài sản cố định	6.924	12,74%	6.208	12,41%	89,66%
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	129	0,24%	129	0,26%	100,00%
3	Tài sản dài hạn khác	1.113	2,05%	728	1,45%	65,37%
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>54.345</b>	<b>100,00%</b>	<b>50.017</b>	<b>100,00%</b>	<b>92,04%</b>

Nhìn chung, cơ cấu tài sản của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ thời điểm 31/12/2023 không có nhiều sự dịch chuyển so với cùng kỳ. Tài sản ngắn hạn vẫn là khoản mục chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng tài sản, tài sản ngắn hạn đạt 42.953 triệu đồng, chiếm 85,88% cơ cấu tổng tài sản. Tài sản dài hạn đạt 7.064 triệu đồng, chiếm 14,12% cơ cấu tổng tài sản.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, các thay đổi đáng chú ý tại khoản Tài sản ngắn hạn là Các khoản thu ngắn hạn của Công ty đạt 18.715 triệu đồng, giảm 22,94%, khiến tỷ trọng của khoản này trong tổng tài sản giảm xuống còn 37,42% so với năm 2022. Hàng tồn kho đạt 3.298 triệu đồng tăng 255,01%, tỷ trọng tăng lên mức 6,59% trong Tổng tài sản.

Về phía Tài sản dài hạn, Tài sản cố định và Tài sản dài hạn khác có sự thay đổi so với cùng thời điểm năm 2023. Trong đó, Tài sản cố định đạt 6.208 triệu đồng, giảm 10,34% so với năm 2022, chiếm 12,41% trong tỷ trọng Tổng tài sản. Nguyên nhân khiến Tài sản cố định của Công ty giảm chủ yếu là do khấu hao, khiến Giá trị hao mòn lũy kế tăng 2,99%, làm giảm giá trị của khoản Tài sản dài hạn của Công ty. Tài sản dài hạn khác của Công ty đạt 728 triệu đồng, giảm 34,59% so với năm 2022 và 1,46% tỷ trọng Tổng tài sản.



### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		% 2023/2022
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>7.769</b>	<b>14,29%</b>	<b>9.995</b>	<b>19,98%</b>	<b>128,65%</b>
-	Nợ ngắn hạn	7.769	14,29%	9.995	19,98%	128,65%
-	Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>46.576</b>	<b>85,71%</b>	<b>40.022</b>	<b>80,02%</b>	<b>85,93%</b>
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>121.595</b>	<b>100%</b>	<b>123.751</b>	<b>100%</b>	<b>101,77%</b>

Nợ phải trả của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ chiếm 19,98% trong Tổng nguồn vốn, 80,02% nguồn vốn còn lại của Công ty là nguồn Vốn chủ sở hữu. Công ty không vay Nợ dài hạn, do đó, Nợ ngắn hạn của Công ty chiếm 100% trong cơ cấu nợ. Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ luôn chú ý trong việc sử dụng hợp lý tài sản và nguồn vốn, thận trọng trước những rủi ro tài chính, đôn bẫy trong quá trình kinh doanh. Trong năm, Nợ phải trả của Công ty tăng 27,53% tương đương tăng 2.158 triệu đồng so với năm 2022. Nguyên nhân là do Công ty có vay ngắn hạn tại ngân hàng CPTM Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để phục vụ cho mục đích phát triển kinh doanh.

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tiếp tục thực hiện các quy trình cải tiến cơ cấu tổ chức và quản lý. Công ty đã tiếp tục đánh giá hiện trạng để tìm ra các giải pháp cụ thể nhằm chuẩn hóa cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận, phù hợp với hướng phát triển của Công ty. Đồng thời, Công ty đã ban hành các quy chế, quy trình và quy định để nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh và tổ chức, nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của nhân sự, do đó tiếp tục tăng cường công tác quản lý và sử dụng nguồn nhân lực một cách hợp lý. Đặc biệt, công ty chú trọng đến công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và tăng cường sự đoàn kết và cống hiến của họ.

Công ty đã tiếp tục tổ chức lại lực lượng lao động để phù hợp với các gói thầu, đồng thời chọn lựa công ty kiểm toán phù hợp với quy định về công bố thông tin cho công ty đại chúng. Các hoạt động giám sát bao gồm việc theo dõi bộ máy tổ chức nhân sự, lao động, tiền lương, chi phí và hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện thường xuyên. Ngoài ra, Công ty đã ban hành các Nghị quyết và Thông báo liên quan đến quản trị, điều hành và ký kết cũng như ủy quyền ký các hợp đồng kinh tế theo quy định.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2024/ Thực hiện 2023
1	Tổng doanh thu	84.114	75.000	89%
2	Doanh thu thuần	83.154	74.450	90%
<b>Trong đó:</b>				
	Vệ sinh đô thị	75.498	69.150	92%
	Công viên cây xanh	4.584	1.100	24%
	Chiếu sáng công cộng	2.718	3.900	143%
	Công trình, dịch vụ khác	354	300	85%
	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>-6.460</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

### Kế hoạch đầu tư:

Tiếp tục đầu tư cải tạo đầu tư khu đất tại địa chỉ 396 Cách mạng tháng 8 – Bình Thủy, TP.Cần Thơ thành khu xưởng sửa chữa xe chuyên dùng, văn phòng làm việc cho các đơn vị trực thuộc, đầu tư trạm ép kín tại điểm trung chuyển, nhằm đáp ứng yêu cầu trong quy trình công tác thu gom – vận chuyển rác. Liên kết thực hiện mảng tái chế rác thải, mua bán giới thiệu sản phẩm tái chế,... Tiếp tục thực hiện công tác đầu tư hợp lý và có hiệu quả, trang bị phương tiện, thiết bị phù hợp với điều kiện hoạt động ngành nghề của Công ty, xây dựng quy trình thu gom vận chuyển một cách khoa học hợp lý, nâng cao năng lực thi công, chất lượng công việc.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

### Ý KIẾN KIỂM TOÁN

#### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Tại ngày 31/12/2023, số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công trình “Khu xử lý chất thải rắn xã Đông Thắng huyện Cờ Đỏ” là 464.211.179 đồng. Công trình này đã hoàn thành và bàn giao tài sản với chủ đầu tư là Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Huyện Cờ Đỏ ngày 18/08/2016. Tuy nhiên đến nay dự án vẫn chưa được quyết toán để xác định giá trị chắc chắn có thể thu hồi được, do vậy chúng tôi không thể xác định được các tổn thất tài chính (nếu có) chưa điều chỉnh cũng như các yếu tố có liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Tại ngày 31/12/2023, số dư công nợ của các đối tượng nợ đã phát sinh từ giai đoạn trước năm 2023 chưa được đối chiếu và chưa được thanh toán sau niên độ (từ ngày 01/01/2024 đến nay) như sau:

Chỉ tiêu	Đối tượng/Nội dung	Số dư tại 31/12/2023 (đồng)
Phải thu ngắn hạn khác	Chi phí chờ bàn giao Bãi rác Tân Long	250.518.678
Phải thu ngắn hạn khác	Giá trị hoàn trả ngân sách nhà nước dự án TCR hẻm 190 đường 30/4	67.891.475
Phải thu ngắn hạn khác	Giá trị hoàn trả ngân sách nhà nước dự án TCR 71 Trần Phú	115.500.000
Trả trước người bán ngắn hạn	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bạch Việt	18.700.000
Trả trước người bán ngắn hạn	Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường sống xanh	20.201.500
Trả trước người bán ngắn hạn	Công ty TNHH Cơ khí và Quảng cáo Huy Nam	317.050.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Phòng Quản lý đô thị quận Cái Răng	416.130.746
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Các đối tượng khác	619.187.675
<b>Tổng</b>		<b>1.825.180.074</b>

Tại ngày 31/12/2023, Công ty chưa thực hiện đánh giá khả năng thu hồi công nợ của các đối tượng nêu trên, các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra được tính đúng đắn của số dư các khoản công nợ nêu trên, do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với số dư các khoản công nợ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

#### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.16 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, phần vốn góp của chủ sở hữu Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ ghi nhận là 54.249.000.000 đồng. Trong đó, phần vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận tăng trong năm 2019 căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ là 805.548.564 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa đăng ký giao dịch với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với phần vốn góp của chủ sở hữu đã ghi nhận tăng 80.555 cổ phần tương ứng vốn góp 805.548.564 đồng nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

#### Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Các kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 28 tháng 3 năm 2023.

#### Giải trình:

Đối với ý kiến kiểm toán trên, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ giải trình như sau:

- Công trình: Mở rộng khu xử lý chất thải rắn huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Hạng mục: Phủ bạt HDPE che các hố chôn lấp thuộc giai đoạn 4 địa điểm: xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đã được phê duyệt. Công ty và Chủ đầu tư Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Cờ Đỏ sẽ hoàn thiện hồ sơ thanh toán, ghi doanh thu và kết chuyển chi phí trong năm 2024
- Số dư công nợ của các đối tượng nợ đã phát sinh từ giai đoạn trước năm 2023 Công ty sẽ tiếp tục đôn đốc thu hồi nợ và trích lập dự phòng, xử lý nợ trong thời gian sớm nhất.
- Trong thời gian tới Công ty sẽ tập trung xử lý các tồn tại về tài chính.

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Hoạt động kinh doanh chính của UCT là cung cấp các dịch vụ công ích, Công ty luôn nhận thức rõ sự quan trọng và cấp thiết của việc bảo vệ môi trường xung quanh. UCT luôn đặc biệt chú ý đến việc xử lý chất thải và duy trì vệ sinh môi trường tại văn phòng cũng như trong các hoạt động kinh doanh, nhằm giảm thiểu ô nhiễm và tác động tiêu cực đến môi trường.

Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí năng lượng và bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên.

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

UCT rất xem trọng yếu tố nhân sự, đây một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển bền vững. Công ty cam kết cung cấp mức lương và các phúc lợi công bằng, hợp lý cho nhân viên. Bằng cách liên tục cập nhật các chính sách về lương, thưởng và đãi ngộ để đảm bảo tuân thủ pháp luật. Đồng thời, Công ty đáp ứng đầy đủ và đúng hạn các khoản trợ cấp người lao động theo quy định của Luật lao động.



Công ty đầu tư mạnh vào việc đào tạo nhân viên để nâng cao năng lực và kỹ năng, giúp người lao động thích nghi với các thay đổi trong công việc và đóng góp tích cực cho sự phát triển của Công ty. Công ty cũng tạo ra một môi trường làm việc tốt, an toàn và thoải mái để tăng sự gắn bó lâu dài của nhân viên. Hàng năm, Công ty tổ chức các hoạt động ngoại khoá nhằm giúp nhân viên giải toả căng thẳng và tăng cường sức mạnh đoàn kết trong nội bộ.

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

UCT nhận thức được tầm quan trọng của việc đồng hành cùng sự phát triển của địa phương, và vì vậy Công ty luôn nỗ lực tạo ra nhiều cơ hội việc làm để giúp người lao động tại địa phương và khu vực lân cận có cuộc sống ổn định hơn.

Ngoài ra, Công ty tích cực khuyến khích toàn bộ cán bộ công nhân viên tham gia vào các hoạt động tình nguyện cộng đồng như đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ những gia đình khó khăn, và ủng hộ những cá nhân vượt qua khó khăn trong học tập hay tham gia hiến máu nhân đạo.

Trong tương lai, Công ty sẽ áp dụng các chính sách mới nhằm khuyến khích người lao động tham gia vào việc giúp đỡ địa phương thực hiện các chính sách chăm sóc đời sống cho công nhân và lao động trên địa bàn.



# CHƯƠNG 4

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng phát triển của Hội đồng quản trị



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong năm 2023 là 5.05%, giảm so với mức 8.02% của năm 2022, điều này cho thấy những khó khăn chung mà nền kinh tế đất nước đang đối mặt. Mặc dù vậy, kinh tế Cần Thơ lại tăng trưởng ở mức 5.75% trong cùng năm, cao hơn mức tăng trưởng chung của cả nước, đạt quy mô kinh tế trên 118 nghìn tỷ đồng. Trong bối cảnh đó, UCT, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vệ sinh đô thị, xử lý rác thải, và các dịch vụ đô thị khác, đã ghi nhận Tổng doanh thu năm 2023 là 84.114 triệu đồng, tăng 6.21% so với năm 2022, với phần đóng góp lớn từ hoạt động vệ sinh đô thị. Tuy nhiên, công ty cũng ghi nhận lợi nhuận trước thuế âm 6.460 triệu đồng, cho thấy sự khó khăn trong việc quản lý chi phí và tối ưu hoá lợi nhuận.

Công ty đã gặp một số khó khăn cả từ yếu tố vĩ mô chung đến các rủi ro khách quan như:

(1) Giá thu dịch vụ đã chưa được điều chỉnh phù hợp với thực tế từ năm 2016 đến nay, không đủ để bù đắp chi phí nhân công thu gom rác, nhân công đi thu tiền, in hóa đơn, thuế khấu trừ;

(2) Các dự án của thành phố giao Công ty quản lý không có doanh thu nhưng chi phí phát sinh liên quan vẫn phải chi trả: dự án lò đốt chất thải nguy hại, dự án bãi rác Tân Long, dự án thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ...;

(3) Phương tiện cơ giới thường xuyên hư hỏng, công tác sửa chữa chưa kịp thời. Phụ thuộc thời gian tiếp nhận rác của đơn vị xử lý rác làm phát sinh chi phí đổ xuống bốc lên do tồn đọng rác tại các điểm trung chuyển rác, một số hạng mục trong dự toán hợp đồng chủ đầu tư không thuê hoặc dự toán cao hơn thực tế thi công đã ảnh hưởng đến khối lượng thực hiện theo hợp đồng.



So với hoạt động của năm 2022, kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2023 như sau:

◇ Doanh thu thuần đạt 83.154 triệu đồng, tăng 6,01% so với năm 2022.

◇ Lợi nhuận sau thuế âm -6.460 triệu đồng.

Trong năm qua, Công ty Cổ phần Đô Thị Cần Thơ đã nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Các chính sách môi trường và xã hội của công ty được triển khai đồng bộ với các kế hoạch và mục tiêu dài hạn. Công ty luôn cập nhật các thay đổi trong luật pháp, nghiên cứu và hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng tại Cần Thơ, cải thiện chất lượng cuộc sống và tạo việc làm cho người dân địa phương.

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2023, Ban Giám đốc bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra để đảm bảo kế hoạch kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do các chi phí gia tăng, nhất là giá nhiên liệu tăng đột biến, ... HĐQT đã hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ của mình, chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, cùng với toàn bộ cán bộ – công nhân lao động duy trì các hoạt động trong năm vừa qua. HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc giải quyết thực hiện một số nội dung theo ý kiến của Ban kiểm soát về công tác quản lý điều hành.

HĐQT tiếp tục sát cánh với Ban giám đốc trong các hoạt động thường xuyên của Công ty để phối hợp, hỗ trợ, giám sát, đôn đốc và chỉ đạo kịp thời giải quyết vấn đề quan trọng phát sinh. Trong năm qua, Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành, trực tiếp triển khai thực hiện các định hướng chiến lược quy chế quy định, các nguyên tắc hoạt động trong công tác quản lý tài chính, quản lý dự án đầu tư, chi phí tổ chức thi công, tổ chức nhân sự....





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

### CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Sản xuất kinh doanh

Năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện việc đẩy mạnh tiến độ thực hiện các gói thầu với giải pháp thi công khoa học ít tốn kém và hiệu quả là một bài toán rất khó, tích lũy giá trị để gia tăng nguồn lực phát triển dài hạn, hiện thực hóa doanh thu. Việc đấu thầu 3 năm với giá cố định, phụ thuộc rất lớn về mức thu phí vệ sinh đã ảnh hưởng kết quả kinh doanh của Công ty, không đạt lợi nhuận như kỳ vọng. Hoạt động dịch vụ công ích của Công ty còn phụ thuộc rất nhiều cơ chế chính sách và những ảnh hưởng tác động đến hoạt động ngành nghề vệ sinh môi trường, hiệu quả kinh doanh, bảo toàn vốn, việc làm và thu nhập của người lao động. Do đó, HĐQT sẽ có kiến nghị cụ thể đến Chủ sở hữu và Sở ngành hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh mục tiêu kinh doanh phù hợp điều kiện, hoàn cảnh; trước mắt để thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2023, cần tập trung vào các mục tiêu sau:

Về lĩnh vực vệ sinh đô thị, kế hoạch phấn đấu đạt 69 tỷ đồng.

- Tăng cường năng lực, sắp xếp tổ chức bộ máy thi công các gói thầu vệ sinh đô thị, thu gom và vận chuyển rác thải 3 năm (2022 – 2024) đã trúng thầu.
- Tăng cường công tác thu phí (giá) dịch vụ vệ sinh, kiến nghị cơ quan thẩm quyền sớm điều chỉnh, ban hành khung giá vệ sinh mới.
- Tiếp tục mở rộng các loại hình dịch vụ công ích, tiện ích và đẩy mạnh nâng công suất khai thác sử dụng phương tiện hợp lý.
- Xúc tiến hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết, lập dự án,... hoàn thiện năng lực đủ sức cạnh tranh khi tham gia đấu thầu nhằm gia tăng thị phần.

Về lĩnh vực cây xanh, kế hoạch phấn đấu đạt 1 tỷ, tuy nhiên đến thời điểm này Công ty không trúng gói thầu CVCX, đây là một áp lực rất lớn cho Ban điều hành để đạt mục tiêu doanh thu, hiệu quả khi chỉ thực hiện các hợp đồng dịch vụ nhỏ lẻ và phải đảm bảo duy trì lực lượng cơ hữu đã tham gia các gói thầu của các năm tiếp theo.

Về lĩnh vực chiếu sáng, thực hiện công tác duy tu gói thầu chiếu sáng quận Ninh Kiều kế hoạch phấn đấu đạt 3,9 tỷ doanh thu.

Về lĩnh vực khác, phấn đấu đạt 300 triệu đồng.

Bên cạnh lộ trình phát triển, định hướng đầu tư kinh doanh và hỗ trợ liên kết, thúc đẩy các hoạt động dịch vụ của Công ty, phát triển hoạt động tư vấn, giới thiệu dịch vụ qua mạng bên cạnh mô hình truyền thống.

#### Công tác đầu tư

Tiếp tục đầu tư theo Nghị quyết đã được thông qua; cải tạo đầu tư khu đất tại địa chỉ 396 Cách mạng tháng 8 – Bình Thủy, TP. Cần Thơ thành khu xưởng sửa chữa xe chuyên dùng, văn phòng làm việc cho các đơn vị trực thuộc; Đầu tư trạm ép kín tại điểm trung chuyển, nhằm đáp ứng yêu cầu trong quy trình công tác thu gom – vận chuyển rác. Liên kết thực hiện mảng tái chế rác thải, mua bán giới thiệu sản phẩm tái chế,...

Tiếp tục thực hiện công tác đầu tư hợp lý và có hiệu quả, trang bị phương tiện, thiết bị phù hợp với điều kiện hoạt động ngành nghề của Công ty; Xây dựng quy trình thu gom vận chuyển một cách khoa học hợp lý, nâng cao năng lực thi công, chất lượng công việc.

#### Về công tác quản lý

Thực hiện biện pháp tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh chặt chẽ, tổ chức thi công một cách khoa học hợp lý, phù hợp với điều kiện hoạt động và định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động tiên tiến, xây dựng cơ chế khoán công việc, khoán chi phí, tiết giảm chi phí...

Tiếp tục duy trì, củng cố ổn định và mở rộng phát triển các loại hình dịch vụ, hợp tác đầu tư, tận dụng cơ hội kinh doanh, linh hoạt và thích ứng với cơ chế thị trường, nâng cao năng lực quản trị tài chính có hiệu quả.

Tập trung nghiên cứu định hướng kinh doanh trung, dài hạn, có mục tiêu có khả năng tạo bước chuyển biến tích cực trong mọi hoạt động của Công ty, chuẩn bị nguồn lực tham gia các gói thầu sắp tới.

Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ mọi chi phí hoạt động của Công ty, tăng cường công tác thu nợ; Thực hiện chức năng quản trị theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế của Công ty và các quy định khác.

#### Về công tác quản lý

Ổn định và đảm bảo đời sống người lao động, thực hiện công tác nhân sự, đào tạo, tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn đáp ứng kịp thời nhu cầu nguồn nhân lực, đủ điều kiện năng lực tham gia các gói thầu dịch vụ công ích.

Sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động phù hợp trong công tác quản lý, điều hành, gọn nhẹ và có hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng, kiện toàn có chọn lọc đội ngũ lao động, trình độ chuyên môn, tay nghề, tinh thần thái độ phục vụ, ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng lao động.

# CHƯƠNG 5

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị (Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Thạch Em	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
4	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
5	Bà Ngô Thị Tú Trinh	Thành viên HĐQT

### Ông Lưu Việt Chiến - Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 2.441.205 cổ phần, chiếm 45% vốn chủ sở hữu (Đại diện cho Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ).
- Cá nhân sở hữu: 1.300 cổ phần, chiếm 0,024% vốn chủ sở hữu.

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có.

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:

Không có

### Ông Nguyễn Thạch Em – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 325.494 cổ phần, chiếm 6% vốn chủ sở hữu (Đại diện cho Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ).
- Cá nhân sở hữu: 3.900 cổ phần, chiếm 0,072% vốn chủ sở hữu.

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có.

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:

không có

### Ông Nguyễn Phúc Như – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu.
- Cá nhân sở hữu: 1.100 cổ phần, chiếm 0,020% vốn chủ sở hữu.

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: không có

### Bà Nguyễn Hồ Y Phụng – Thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: không có

### Bà Ngô Thị Tú Trinh – Thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: không có

### Rà soát Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm:

Trong năm, Công ty không có sự thay đổi về thành viên Hội đồng quản trị.

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành lập Tiểu ban tư vấn Công nghệ, nhân lực, thị trường của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ theo Quyết định số 58/QĐ-CPĐT ngày 29/9/2021.



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Năm 2023 là năm thứ hai của chu kỳ đấu thầu 3 năm cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường, với giá cố định và lạc hậu chưa được điều chỉnh, lệ thuộc rất lớn về mức thu giá vệ sinh, giá nhiên liệu luôn ở mức cao. Hoạt động dịch vụ công ích của Công ty còn phụ thuộc rất nhiều cơ chế chính sách và những ảnh hưởng tác động đến hoạt động ngành nghề vệ sinh môi trường, đã ảnh hưởng kết quả kinh doanh của Công ty, không đạt lợi nhuận như kỳ vọng, hiệu quả kinh doanh, bảo toàn vốn, việc làm và thu nhập của người lao động. Ngoài ra, là năm phải triển khai các giải pháp khắc phục lỗ của năm 2021 và năm 2022.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đã hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ của mình, chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc Công ty phát huy tinh thần tích cực, đề ra nhiều giải pháp chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành, thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt một số chỉ tiêu kế hoạch, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thực hiện các chính sách an sinh xã hội, duy trì đời sống cán bộ, người lao động.

### NÊU CỤ THỂ SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch HĐQT	8/8	100%	
2	Ông Nguyễn Thạch Em	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	8/8	100%	
3	Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	8/8	100%	
4	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	8/8	100%	
5	Bà Ngô Thị Tú Trinh	Thành viên HĐQT	7/8	87,5%	01 lượt không phản hồi

## NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 phiên họp, trong đó có 2 phiên họp trực tiếp và 6 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	28/04/2023	Về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2	02/NQ-HĐQT	22/06/2023	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ
3	02/NQ-ĐHĐCĐ	23/06/2023	Về việc ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
4	03/NQ-HĐQT	30/11/2023	Về việc ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ
5	01/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Thành lập phòng Công nghệ môi trường trực thuộc Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ
6	02/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Về việc luân chuyển, bổ nhiệm trưởng phòng Kỹ thuật vật tư.
7	03/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Về việc luân chuyển, bổ nhiệm trưởng phòng Kinh doanh dịch vụ.
8	04/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Về việc luân chuyển, bổ nhiệm phó trưởng phòng Công nghệ môi trường.
9	05/QĐ-HĐQT	08/03/2023	Về việc thành lập Chi nhánh (Bình Thủy)
10	06/QĐ-HĐ -HĐQT	15/03/2023	Về việc bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh (Bình Thủy)
11	07/QĐ-HĐQT	15/03/2023	Về việc bổ nhiệm phó Giám đốc chi nhánh (Bình Thủy)
12	08/QĐ-HĐQT	24/04/2023	Về việc ban hành Quy định thanh lý tài sản cố định trong Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ
13	09/QĐ-HĐQT	05/05/2023	Về việc thành lập Ban Thư ký ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
14	10/QĐ-HĐQT	05/05/2023	Về việc thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
15	10A/QĐ-HĐQT	12/05/2023	Về việc cử đại biểu tham dự Hội nghị thường niên Mạng lưới các đô thị khu vực Đông Nam Á của Hiệp hội AIMF tại Campuchia
16	11/QĐ-HĐQT	06/09/2023	Về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản cố định của Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ
17	12/QĐ-HĐQT	30/11/2023	Về việc ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ



## **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT**

Công ty không có Thành viên HĐQT độc lập.

Trong năm 2023, Tiểu ban tư vấn Công nghệ, Nhân lực, Thị trường đã phối hợp với BGD, các phòng ban công ty phối hợp với Công ty Thanh Tùng 2 khai trương cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm từ rác thải nhựa; khảo sát, tìm hiểu phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu giá dịch vụ với chuyên đề chuyển đổi số trong quản lý rác thải.

## **DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hiện nay các thành viên HĐQT đang tích cực trao đổi kinh nghiệm quản trị từ các thông lệ tốt trên thị trường và Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ban ngành, VSDC và các đơn vị chuyên môn tổ chức.





## QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tiếp theo)

### BAN KIỂM SOÁT

#### Thành phần và cơ cấu Ban Kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng BKS
3	Ông Lương Vĩnh Phúc	Thành viên BKS
2	Ông Nguyễn Hữu Có	Thành viên BKS

#### Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Trưởng Ban kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: Cá nhân sở hữu 800 cổ phần chiếm 0,015% vốn điều lệ.

#### Ông Lương Vĩnh Phúc - TV Ban kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

#### Ông Nguyễn Hữu Có - TV Ban kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 3.700 cổ phần chiếm 0,07% vốn điều lệ

### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN KIỂM SOÁT

(Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Hữu Có	Thành viên BKS	23/06/2023	
2	Bà Mai Thị Thúy Anh	Thành viên BKS		23/06/2023

### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp. Các thành viên đều tham dự đầy đủ, cùng trao đổi thông tin và thống nhất các nội dung

- Thông qua “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ”;
- Tham dự Đại hội Đại biểu Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ nhiệm kỳ 2023-2028 và Hội nghị đại biểu Người lao động năm 2023;
- Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán, báo cáo thường niên năm 2022, báo cáo quản trị năm 2022,... được đăng tải, báo cáo theo quy định;
- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội đã thông qua 09 tờ trình trong đó gồm có: Sửa đổi Điều lệ Công ty, Sửa đổi và ban hành 03 Quy chế, kế hoạch kinh doanh năm 2023,... đã miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 Kiểm soát viên. Các tài liệu phục vụ Đại hội, Biên bản và Nghị quyết Đại hội được đăng tải, báo cáo theo quy định;
- Giá sát công tác định mức nhiên liệu các phương tiện cơ giới, máy, thiết bị chuyên dùng và quy trình thanh lý tài sản cố định trong năm 2023;
- Trong năm Công ty đã ban hành Quy định thanh lý tài sản cố định trong Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ, Quy chế Quản lý nợ của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ được đăng tải, báo cáo theo quy định;
- Tham gia cùng Đoàn Kiểm tra về công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn thị công của các Đội Môi trường đô thị trực thuộc Công ty và báo cáo kịp thời Ban điều hành xử lý công việc đảm bảo vệ sinh môi trường theo yêu cầu của chủ đầu tư và khách hàng dịch vụ;
- Các chủ trương, thông báo, Nghị quyết về chỉ đạo công tác điều hành,...
- Thông tin một số định hướng của HĐQT, Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch năm 2023;



## QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tiếp theo)

### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Giám sát thường xuyên công tác quản lý, điều hành khác...

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng, Đơn vị trực thuộc, Giữ được mối liên lạc thường xuyên trong Ban Kiểm soát, giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và với Ban điều hành Công ty.
- Ngoài các cuộc họp giao ban điều hành đầu tuần, Trưởng ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cuộc họp của Giám đốc.

### SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng BKS	04	100%	
2	Bà Mai Thị Thúy Anh	Thành viên BKS	01	100%	Miễn nhiệm ngày 23/06/2023
3	Ông Lương Vĩnh Phúc	Thành viên BKS	04	100%	
4	Ông Nguyễn Hữu Có	Thành viên BKS	03	100%	

### NÊU NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 05/2023/BB.BKS	31/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày 09 tháng 01 năm 2023 việc thông báo phương án tiếp nhận rác của Công ty TNHH năng lượng môi trường EB (Cần Thơ), việc tiếp nhận rác hiện nay chỉ 400 tấn/ngày trong khung giờ từ 5h00' đến 15h00' hàng ngày ảnh hưởng rất lớn đến lộ trình và thời gian thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt của Công ty phải thay đổi liên tục để thích ứng phù hợp, đồng thời chuẩn bị thiết bị lưu chứa nhằm hạn chế tối đa việc tồn rác trong dân và khách hàng dịch vụ;</li> <li>Ngày 28 tháng 02 năm 2023 HĐQT ra quyết định số 01/QĐ-HĐQT về việc thành lập phòng Công nghệ môi trường trực thuộc Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ; Quyết định số 02/QĐ-HĐQT về việc luân chuyển, bổ nhiệm Trưởng phòng kỹ thuật vật tư; Quyết định số 03/QĐ-HĐQT về việc luân chuyển, bổ nhiệm Trưởng phòng Kinh doanh Dịch vụ; Quyết định số 04/QĐ-HĐQT về việc luân chuyển, bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Công nghệ môi trường</li> <li>Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán: đã nhận được ngày 30/3/2023; Doanh thu vượt chỉ tiêu kế hoạch 112 % (79,2 tỷ/ 71 tỷ), chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của lĩnh vực vệ sinh đô thị của những năm 2018,2019 là 7 tỷ đã được kết chuyển vào giá vốn hàng bán cho năm 2022 và giá nhiên liệu đột biến tăng trong năm 2022 làm cho công ty tiếp tục lỗ -3,706 tỷ và các chỉ tiêu chưa đạt theo Nghị quyết 2022 đề ra;</li> <li>Các chủ trương, thông báo, Nghị quyết về chỉ đạo công tác điều hành,...</li> <li>Thông tin một số định hướng của HĐQT, Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch năm 2023;</li> <li>Giám sát thường xuyên công tác quản lý, điều hành khác...</li> </ul>



**QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tiếp theo)**

**NÊU NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
2	Số 06/2023/BB.BKS	27/6/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua quyết định số 08/QĐ-HĐQT, ngày 24/4/2023 Về việc Ban hành Quy định thanh lý tài sản cố định trong Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ</li> <li>- Thông qua “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty cổ phần Đô thị Cần thơ”;</li> <li>- Tham dự Đại hội Đại biểu Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ nhiệm kỳ 2023-2028 và Hội nghị đại biểu Người lao động năm 2023;</li> <li>- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội đã thông qua 09 tờ trình trong đó gồm có: Sửa đổi Điều lệ Công ty, Sửa đổi và ban hành 03 Quy chế, kế hoạch kinh doanh năm 2023,... đã miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 Kiểm soát viên. Các tài liệu phục vụ Đại hội, Biên bản và Nghị quyết Đại hội được đăng tải, báo cáo theo quy định;</li> <li>- Tham gia cùng Đoàn Kiểm tra về công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn thi công của các Đội Môi trường đô thị trực thuộc Công ty và báo cáo kịp thời Ban điều hành xử lý công việc đảm bảo vệ sinh môi trường theo yêu cầu của chủ đầu tư và khách hàng dịch vụ;</li> <li>- Các chủ trương, thông báo, Nghị quyết về chỉ đạo công tác điều hành,...</li> <li>- Thông tin một số định hướng của HĐQT, Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch năm 2023;</li> <li>- Giám sát thường xuyên công tác quản lý, điều hành khác...</li> </ul>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
3	Số 07/2023/BB.BKS	28/09/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát công tác định mức nhiên liệu các phương tiện cơ giới, máy, thiết bị chuyên dùng và quy trình thanh lý tài sản cố định trong năm 2023;</li> <li>- Giám sát việc thực hiện công tác chi trả tiền lương cho người lao động theo khối lượng của các Đội trực thuộc kể từ ngày 01/8/2023; Tạm ngưng chi tiền ăn giữa ca cho người lao động kể từ ngày 01/7/2023;</li> <li>- Ngày 29 tháng 8 năm 2023, ban hành quyết định số 135/QĐ-CPĐT Về việc ban hành nội quy lao động Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ;</li> <li>- Tiếp tục cùng Đoàn Kiểm tra về công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn thi công của các Đội Môi trường đô thị trực thuộc Công ty và báo cáo kịp thời Ban điều hành xử lý công việc đảm bảo vệ sinh môi trường theo yêu cầu của chủ đầu tư và khách hàng dịch vụ;</li> <li>- Các chủ trương, thông báo, Nghị quyết về chỉ đạo công tác điều hành,...</li> <li>- Thông tin một số định hướng của HĐQT, Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch năm 2023;</li> <li>- Giám sát thường xuyên công tác quản lý, điều hành khác...</li> </ul>
4	Số 08/2023/BB.BKS	28/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát và thẩm định công tác định mức nhiên liệu các phương tiện cơ giới, máy, thiết bị chuyên dùng Công ty theo kế hoạch số 134/KH-CPĐT ngày 26/5/2023, giai đoạn 2; Lộ trình thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt;</li> <li>- Thông qua Quy chế quản lý nợ Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ (kèm theo quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 11 năm 2023);</li> <li>- Tiếp tục cùng Đoàn Kiểm tra về công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn thi công của các Đội Môi trường đô thị trực thuộc Công ty và báo cáo kịp thời Ban điều hành xử lý công việc đảm bảo vệ sinh môi trường theo yêu cầu của chủ đầu tư và khách hàng dịch vụ.</li> <li>- Các chủ trương, thông báo, Nghị quyết về chỉ đạo công tác điều hành,...</li> <li>- Thông tin một số định hướng của HĐQT, Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch năm 2023;</li> <li>- Giám sát thường xuyên công tác quản lý, điều hành khác...</li> </ul>

**QUẢN TRỊ CÔNG TY** (Tiếp theo)

**CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

**Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Đơn vị tính: Đồng/năm

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập
1	Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch HĐQT	297.276.058
2	Ông Nguyễn Thạch Em	Giám đốc	205.440.000
3	Ông Nguyễn Phúc Như	Phó Giám đốc	183.120.000
4	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Phó Giám đốc	183.120.000
5	Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng ban kiểm soát	183.120.000
6	Ông Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng	168.240.000

**Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát**

Đơn vị tính: Đồng/năm

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	
2	Ông Nguyễn Thạch Em	Thành viên HĐQT	12.000.000	
3	Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên HĐQT	12.000.000	
4	Bà Ngô Thị Tú Trinh	Thành viên HĐQT	12.000.000	
5	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Thành viên HĐQT	12.000.000	

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
<b>Ban Kiểm soát</b>				
1	Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng BKS	6.000.000	
2	Ông Nguyễn Hữu Có	Thành viên BKS	3.000.000	Bổ nhiệm ngày 23/6/2023
3	Bà Mai Thị Thúy Anh	Thành viên BKS	3.000.000	Miễn nhiệm ngày 23/6/2023
4	Ông Lương Vĩnh Phúc	Thành viên BKS	6.000.000	

**Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

**Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ**

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có  
 Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có



# CHƯƠNG 6

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>42.952.505.832</b>	<b>46.179.426.228</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.424.098.916</b>	<b>5.494.560.267</b>
1. Tiền	111		5.424.098.916	5.494.560.267
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>15.500.000.000</b>	<b>15.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	15.500.000.000	15.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>18.715.076.521</b>	<b>24.216.605.115</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	15.602.812.418	19.065.167.664
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	355.951.500	940.951.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.756.312.603	4.210.485.951
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.298.194.579</b>	<b>929.175.684</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	3.298.194.579	929.175.684
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>15.135.816</b>	<b>39.085.162</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	15.135.816	39.085.162
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>7.064.197.638</b>	<b>8.165.607.382</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.207.762.032</b>	<b>6.923.823.802</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	6.207.762.032	6.923.823.802
- Nguyên giá	222		66.331.446.096	65.299.627.915
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(60.123.684.064)	(58.375.804.113)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguyên giá	231		-	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>128.897.545</b>	<b>128.897.545</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	128.897.545	128.897.545
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>727.538.061</b>	<b>1.112.886.035</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	727.538.061	1.112.886.035
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>50.016.703.470</b>	<b>54.345.033.610</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Đơn vị tính: VNĐ					
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>9.994.635.493</b>	<b>7.768.621.497</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>310</b>		<b>9.994.635.493</b>	<b>7.768.621.497</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11		3.651.778.996	3.663.650.256
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12		207.951.726	156.243.288
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13		1.144.242.305	1.360.338.145
4. Phải trả người lao động	314			2.602.032.247	2.217.108.739
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14		1.972.603	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15		260.591.698	245.215.151
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10		2.000.000.000	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322			126.065.918	126.065.918
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>400</b>		<b>40.022.067.977</b>	<b>46.576.412.113</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>39.923.671.767</b>	<b>46.445.217.148</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411			54.249.000.000	54.249.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			54.249.000.000	54.249.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421			(14.325.328.233)	(7.803.782.852)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a			(7.803.782.852)	(4.097.863.794)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b			(6.521.545.381)	(3.705.919.058)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>430</b>		<b>98.396.210</b>	<b>131.194.965</b>
1. Nguồn kinh phí	432			-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433			98.396.210	131.194.965
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>50.016.703.470</b>	<b>54.345.033.610</b>

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Thanh Hiếu

Lê Thanh Hiếu

Nguyễn Thạch Em

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2023

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Đơn vị tính: VNĐ					
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	83.154.177.836	78.439.863.482
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		83.154.177.836	78.439.863.482
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	80.894.929.385	72.641.452.188
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.259.248.451	5.798.411.294
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	905.636.171	735.221.879
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	54.438.829	54.519.577
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		54.438.829	54.519.577
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.425.548.220	9.725.265.942
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.315.102.427)	(3.246.152.346)
11.	Thu nhập khác	31	VI.6	54.018.328	23.953.683
12.	Chi phí khác	32	VI.7	199.145.990	483.720.395
13.	Lợi nhuận khác	40		(145.127.662)	(459.766.712)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.460.230.089)	(3.705.919.058)
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	61.315.292	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(6.521.545.381)	(3.705.919.058)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(1.202)	(683)
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(1.202)	(683)

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Thanh Hiếu

Lê Thanh Hiếu

Nguyễn Thạch Em

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		93.445.613.877	74.786.751.112
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(49.483.725.998)	(42.402.328.176)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(33.432.213.844)	(26.079.607.505)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(52.466.226)	(54.519.577)
5. Thuế TNDN đã nộp	05		(22.230.130)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		233.578.082	18.110.650
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.644.000.855)	(13.039.260.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.955.445.094)</b>	<b>(6.770.853.696)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(1.031.818.181)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(2.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		916.801.924	729.228.729
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>			<b>(115.016.257)</b>	<b>(1.270.771.271)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		4.072.015.720	1.685.268.125
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.072.015.720)	(1.685.268.125)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>2.000.000.000</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(70.461.351)</b>	<b>(8.041.624.967)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>5.494.560.267</b>	<b>13.536.185.234</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>5.424.098.916</b>	<b>5.494.560.267</b>

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Thanh Hiếu

Lê Thanh Hiếu

Nguyễn Thạch Em

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2023

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh thương mại và dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh chính** :  
Hoạt động chính của Công ty trong năm bao gồm:
  - Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
  - Thoát nước và xử lý nước thải;
  - Dịch vụ chăm sóc và duy tu cảnh quan;
  - Lắp đặt hệ thống điện;
  - Xây dựng công trình công ích và dân dụng;
  - Dịch vụ đô thị./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng.
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**: Không có.
6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**: Số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính năm 2022.
8. **Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Doanh nghiệp có 403 nhân viên đang làm việc (số nhân viên làm việc ngày 1/1/2023 là 396 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền**  
Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
2. **Các khoản đầu tư tài chính**  
**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**  
Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Doanh nghiệp nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

3. **Các khoản nợ phải thu**  
Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

**4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công, chi phí sản xuất chung.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 13 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 năm

**6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

**Chi phí khác**

Chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

**10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có quyết định hoặc thông báo trả cổ tức được chia cho các cổ đông.

**11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phản công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phản công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của dịch vụ cung cấp trong năm.

**13. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

**14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp**

**Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ, ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng, ...)

**15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**16. Công cụ tài chính**

**Tài sản tài chính**

**Phân loại tài sản tài chính**

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*  
Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**Các khoản cho vay và phải thu**

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

**Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính**

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

**17. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	911.495.213	1.068.408.964
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.512.603.703	4.426.151.303
<b>Cộng</b>	<b>5.424.098.916</b>	<b>5.494.560.267</b>

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	15.500.000.000	15.500.000.000	15.500.000.000	15.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>15.500.000.000</b>	<b>15.500.000.000</b>	<b>15.500.000.000</b>	<b>15.500.000.000</b>

(\*): Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – CN Cần Thơ. Lãi suất từ 4,1%/năm đến 5,7%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

		Đơn vị tính: VND	
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng ngắn hạn</b>			
		<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Phải thu khách hàng khác</i>		<i>15.602.812.418</i>	<i>19.065.167.664</i>
Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cờ Đỏ		969.043.606	1.012.697.657
Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Cái Răng		2.106.771.599	2.557.282.899
Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Thốt Nốt		1.288.718.053	2.390.572.908
Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ninh Kiều		6.337.496.000	6.357.213.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác		4.900.783.160	6.747.401.200
<b>Cộng</b>		<b>15.602.812.418</b>	<b>19.065.167.664</b>
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>			
		<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		<i>355.951.500</i>	<i>940.951.500</i>
Công ty TNHH Cơ khí và Quảng cáo Huy Nam		317.050.000	317.050.000
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Tây Ninh		-	557.000.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác		38.901.500	66.901.500
<b>Cộng</b>		<b>355.951.500</b>	<b>940.951.500</b>
<b>5. Phải thu khác</b>			
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>			
		<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
		<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		<i>2.756.312.603</i>	<i>-</i>
Tạm ứng		1.606.672.625	3.111.966.831
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn		176.768.000	174.768.000
Phải thu khác		972.871.978	923.751.120
+ <i>Lãi dự thu</i>		<i>207.912.329</i>	<i>-</i>
+ <i>Nguyễn Phương Bắc</i>		<i>164.972.885</i>	<i>-</i>
+ <i>Các khoản phải thu khác</i>		<i>599.986.764</i>	<i>704.673.038</i>
<b>Cộng</b>		<b>2.756.312.603</b>	<b>4.210.485.951</b>
<b>6. Hàng tồn kho</b>			
		<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
		<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Nguyên liệu, vật liệu		70.595.614	89.722.504
Công cụ, dụng cụ		138.870.796	375.242.001
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		3.088.728.169	464.211.179
<b>Cộng</b>		<b>3.298.194.579</b>	<b>929.175.684</b>
<b>7. Chi phí trả trước dài hạn</b>			
		<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ		478.541.468	762.596.035
Chi phí khác		248.996.593	350.290.000
<b>Cộng</b>		<b>727.538.061</b>	<b>1.112.886.035</b>

LỜI THUYẾT MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Đơn vị tính: VND			
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý
Nguyên giá				
Số đầu năm	4.191.330.643	2.299.461.727	58.759.125.545	49.710.000
Mua trong năm	180.000.000	345.454.545	506.363.636	-
Số cuối năm	<b>4.371.330.643</b>	<b>2.644.916.272</b>	<b>59.265.489.181</b>	<b>49.710.000</b>
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	656.609.013	1.499.461.727	45.760.739.047	49.710.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.497.000.562	2.255.017.275	52.574.076.276	49.710.000
Khấu hao trong năm	167.994.368	86.570.621	1.493.314.962	-
Số cuối năm	<b>3.664.994.930</b>	<b>2.341.587.896</b>	<b>54.067.391.238</b>	<b>49.710.000</b>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	694.330.081	44.444.452	6.185.049.269	-
Số cuối năm	<b>706.335.713</b>	<b>303.328.376</b>	<b>5.198.097.943</b>	<b>6.923.823.802</b>
<b>Cộng</b>				<b>6.207.762.032</b>

Tài sản cố định của Công ty là nhà cửa, vật kiến trúc đặt tại khu đất thuê của Nhà nước trả tiền hàng năm tại địa chỉ số 05, Võ Thị Sáu, Phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Chi phí phát sinh		Kết chuyển vào TSCĐ/BDS	
	Số đầu năm	trong năm	đầu tư trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang (*)	128.897.545	-	-	128.897.545
Cộng	128.897.545	-	-	128.897.545

10. Vay và nợ thuê tài chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
Cộng	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-

(\*): Xây dựng kho Đội sửa chữa ở địa chỉ số 396 Cách mạng tháng Tám, Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

(\*) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 104/DN/HM/2023 ngày 15 tháng 9 năm 2023 với hạn mức 2.000.000.000 đồng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay. Lãi suất vay 6%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 6.500.000.000 đồng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 104/DN/HM/2023 ngày 15/9/2023	Số đầu năm		Số tiền vay phát sinh trong năm		Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		Số tiền vay đã trả trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2023/HĐHM/PVB-CNCTO ngày 30/6/2023	-	-	2.072.015.720	-	-	-	2.072.015.720	-	-	-
Cộng	-	-	4.072.015.720	-	-	-	2.072.015.720	-	-	2.000.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	3.651.778.996	3.651.778.996	3.663.650.256	3.663.650.256
Cửa hàng Điện Công Nghiệp Gia Khanh Công ty TNHH Dịch Vụ Tổng Hợp 99	1.261.928.770	1.261.928.770	1.034.985.000	1.034.985.000
Cửa hàng Phụ Tùng Ô Tô Quang Hưng Công ty TNHH Dịch vụ công ích Sài Gòn Xanh	658.414.330	-	755.492.440	755.492.440
Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	1.108.410.480	1.108.410.480	1.032.260.000	1.032.260.000
Cộng	623.025.416	623.025.416	840.912.816	840.912.816
Cộng	3.651.778.996	3.651.778.996	3.663.650.256	3.663.650.256

12. Người mua trả tiền trước	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	207.951.726	156.243.288	207.951.726	156.243.288
Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail Bà Đồ Thị Tuyết Mai	-	23.760.000	-	-
Trưởng Đại Học FPT Cần Thơ	37.500.000	-	-	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	15.552.000	-	-	-
Cộng	154.899.726	132.483.288	207.951.726	156.243.288





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**  
 Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Hoàn thuế kiểm bù trừ ngân sách	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.360.001.045	-	3.657.373.669	3.873.132.409	-	1.144.242.305
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	39.085.162	61.315.292	22.230.130	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	337.100	-	(6.580.374)	8.892.542	-	15.135.816
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	480.610.444	480.610.444	-	-
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.360.338.145</b>	<b>39.085.162</b>	<b>4.195.719.031</b>	<b>4.387.865.525</b>	<b>-</b>	<b>1.144.242.305</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10% đối với ngành nghề kinh doanh chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%. Từ ngày 1/7/2023, Công ty áp dụng giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023.

**Thuế thu nhập cá nhân**

Số phải nộp trong năm bao gồm thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong năm 2023 và các khoản điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế năm 2023.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Áp dụng thuế suất 20%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí lãi vay	1.972.603	-
<b>Cộng</b>	<b>1.972.603</b>	<b>-</b>

**15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>260.591.698</i>	<i>245.215.151</i>
Kinh phí công đoàn	89.033.487	43.995.381
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	61.400.000	62.400.000
Cổ tức lợi nhuận phải trả	86.994.215	86.994.215
Các khoản phải trả, phải nộp khác	23.163.996	51.825.555
<b>Cộng</b>	<b>260.591.698</b>	<b>245.215.151</b>

**16. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu (*)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	54.249.000.000	(4.097.863.794)	50.151.136.206
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	(3.705.919.058)	(3.705.919.058)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>54.249.000.000</b>	<b>(7.803.782.852)</b>	<b>46.445.217.148</b>
Số dư đầu năm nay	54.249.000.000	(7.803.782.852)	46.445.217.148
Lãi/(lỗ) trong năm	-	(6.521.545.381)	(6.521.545.381)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>54.249.000.000</b>	<b>(14.325.328.233)</b>	<b>39.923.671.767</b>

(\*): Trong đó:

- Vốn góp của chủ sở đã đăng ký giao dịch với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội: 53.443.451.436 đồng.
- Vốn góp của chủ sở chưa đăng ký giao dịch với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội: 805.548.564 đồng.

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Vốn góp của Nhà nước	27.666.990.000	51	27.666.990.000	51
Vốn góp của các cổ đông khác	26.582.010.000	49	26.582.010.000	49
<b>Cộng</b>	<b>54.249.000.000</b>	<b>100</b>	<b>54.249.000.000</b>	<b>100</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

**c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.424.900	5.424.900
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.424.900	5.424.900
+ Cổ phiếu phổ thông	5.424.900	5.424.900
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.424.900	5.424.900
+ Cổ phiếu phổ thông	5.424.900	5.424.900
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Doanh thu**

*Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	83.154.177.836	78.439.863.482
<b>Cộng</b>	<b>83.154.177.836</b>	<b>78.439.863.482</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	80.894.929.385	72.641.452.188
<b>Cộng</b>	<b>80.894.929.385</b>	<b>72.641.452.188</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	905.636.171	735.221.879
<b>Cộng</b>	<b>905.636.171</b>	<b>735.221.879</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	54.438.829	54.519.577
<b>Cộng</b>	<b>54.438.829</b>	<b>54.519.577</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.778.464.406	4.516.467.209
Chi phí đồ dùng văn phòng	64.301.205	25.460.226
Chi phí khấu hao TSCĐ	150.976.121	147.994.416
Thuế, phí và lệ phí	333.572.800	581.079.185
Chi phí dịch vụ mua ngoài	822.068.607	1.139.040.446
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	3.276.165.081	3.315.224.460
<b>Cộng</b>	<b>9.425.548.220</b>	<b>9.725.265.942</b>

**6. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Tiền bồi thường nhận được	25.189.600	23.930.556
Các khoản khác	28.828.728	23.127
<b>Cộng</b>	<b>54.018.328</b>	<b>23.953.683</b>

**7. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Các khoản bị phạt vi phạm hành chính	62.019.107	-
Hỗ trợ các hoạt động xã hội	10.000.000	30.000.000
Chi phí thi hành án	-	284.269.523
Chi phí khác	127.126.883	169.450.872
<b>Cộng</b>	<b>199.145.990</b>	<b>483.720.395</b>

**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	61.315.292	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>61.315.292</b>	<b>-</b>

**9. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	(6.521.545.381)	(3.705.919.058)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(6.521.545.381)	(3.705.919.058)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.424.900	5.424.900
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(1.202)</b>	<b>(683)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.424.900	5.424.900
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>5.424.900</b>	<b>5.424.900</b>

**10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.950.735.344	22.134.784.425
Chi phí nhân công	44.457.931.641	35.566.596.130
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.747.879.951	1.769.759.210
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.691.186.684	8.667.183.116
Chi phí khác bằng tiền	7.097.260.975	7.228.395.249
<b>Cộng</b>	<b>92.944.994.595</b>	<b>75.366.718.130</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Không có thông tin.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng), và Ban kiểm soát. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo:

Đối tượng	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
<b>Ban Lãnh đạo</b>			
Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch HĐQT	297.276.058	305.901.800
Ông Nguyễn Thạch Em	Giám đốc	205.440.000	173.155.000
Ông Nguyễn Phúc Như	Phó Giám đốc	183.120.000	158.925.000
Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Phó Giám đốc	183.120.000	66.615.000
Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng ban kiểm soát	183.120.000	153.787.857
Ông Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng	168.240.000	149.435.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:

	Năm nay	Năm trước
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Ông Lưu Việt Chiến	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Thạch Em	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Phúc Như	12.000.000	19.500.000
Bà Ngô Thị Tú Trinh	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	12.000.000	-
<b>Ban Kiểm soát</b>		
Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	6.000.000	6.000.000
Ông Nguyễn Hữu Có	3.000.000	-
Bà Mai Thị Thúy Anh	3.000.000	6.000.000
Ông Lương Vĩnh Phúc	6.000.000	6.000.000

**2. Báo cáo bộ phận**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty chỉ có một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ đô thị.

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Hoạt động trong năm của Công ty diễn ra toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam, theo đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**3. Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

**A. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

**Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

**Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**B. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản).

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả cho người bán	3.651.778.996	-	-	3.651.778.996
Vay và nợ	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000
Chi phí phải trả	1.972.603	-	-	1.972.603
Các khoản phải trả khác	2.862.623.945	-	-	2.862.623.945
<b>Cộng</b>	<b>8.516.375.544</b>	-	-	<b>8.516.375.544</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	3.663.650.256	-	-	3.663.650.256
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	145.469.467	-	-	145.469.467
<b>Cộng</b>	<b>3.809.119.723</b>	-	-	<b>3.809.119.723</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.424.098.916	5.494.560.267	5.424.098.916	5.494.560.267
Phải thu khách hàng và phải thu khác	18.359.125.021	20.052.219.054	(*)	(*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.500.000.000	15.500.000.000	15.500.000.000	15.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>39.283.223.937</b>	<b>41.046.779.321</b>		
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	3.651.778.996	3.663.650.256	(*)	(*)
Vay và nợ	2.000.000.000	-	(*)	(*)
Chi phí phải trả	1.972.603	-	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	2.862.623.945	145.469.467	(*)	(*)
<b>Cộng</b>	<b>8.516.375.544</b>	<b>3.809.119.723</b>		

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**6. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

**7. Thông tin về hoạt động liên tục**

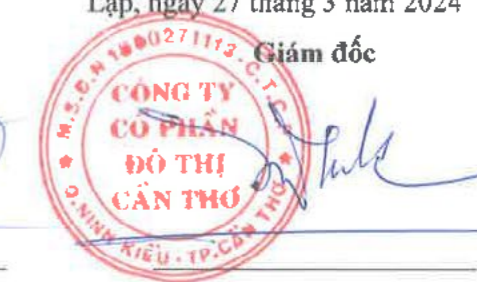
Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Thanh Hiếu

Lê Thanh Hiếu

Nguyễn Thạch Em

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **95** /CPĐT

Cần Thơ, ngày 29 tháng 3 năm 2024

V/v báo cáo giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong Báo cáo tài chính năm 2023.

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
- Mã chứng khoán: UCT
- Địa chỉ trụ sở chính: 05 Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Tại báo cáo kiểm toán độc lập số 2601.01/2024/BCTC-NVT2 ngày 27/3/2024 do Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt phát hành có nêu:

- Tại ngày 31/12/2023, số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công trình “Khu xử lý chất thải rắn xã Đông Thắng huyện Cờ Đỏ” là 464.211.179 đồng. Công trình này đã hoàn thành và bàn giao tài sản với chủ đầu tư là Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Huyện Cờ Đỏ ngày 18/08/2016. Tuy nhiên đến nay dự án vẫn chưa được quyết toán để xác định giá trị chắc chắn có thể thu hồi được, do vậy chúng tôi không thể xác định được các tổn thất tài chính (nếu có) chưa điều chỉnh cũng như các yếu tố có liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Tại ngày 31/12/2023, số dư công nợ của các đối tượng nợ đã phát sinh từ giai đoạn trước năm 2023 chưa được đối chiếu và chưa được thanh toán sau niên độ (từ ngày 01/01/2024 đến nay) như sau:

Chỉ tiêu	Đối tượng/Nội dung	Số dư tại 31/12/2023
Phải thu ngắn hạn khác	Chi phí chờ bàn giao - Bãi rác Tân Long	250.518.678
Phải thu ngắn hạn khác	Giá trị hoàn trả ngân sách nhà nước dự án TCR hẻm 190 đường 30/4	67.891.475
Phải thu ngắn hạn khác	Giá trị hoàn trả ngân sách nhà nước dự án TCR 71 Trần Phú	115.500.000
Trả trước người bán ngắn hạn	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bạch Việt	18.700.000

Trả trước người bán ngắn hạn	Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường sống xanh	20.201.500
Trả trước người bán ngắn hạn	Công ty TNHH Cơ khí và Quảng cáo Huy Nam	317.050.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Phòng Quản lý đô thị quận Cái Răng	416.130.746
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Các đối tượng khác	619.187.675
	<b>Tổng</b>	<b>1.825.180.074</b>

Tại ngày 31/12/2023, Công ty chưa thực hiện đánh giá khả năng thu hồi công nợ của các đối tượng nêu trên, các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra được tính đúng đắn của số dư các khoản công nợ nêu trên, do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với số dư các khoản công nợ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Vấn đề này Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ giải trình như sau:

Công trình: Mở rộng khu xử lý chất thải rắn huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Hạng mục: Phủ bạt HDPE che các hố chôn lấp thuộc giai đoạn 4 địa điểm: xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đã được phê duyệt. Công ty và Chủ đầu tư Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Cờ Đỏ sẽ hoàn thiện hồ sơ thanh toán, ghi doanh thu và kết chuyển chi phí trong năm 2024.

Số dư công nợ của các đối tượng nợ đã phát sinh từ giai đoạn trước năm 2023 Công ty sẽ tiếp tục đôn đốc thu hồi nợ và trích lập dự phòng, xử lý nợ trong thời gian sớm nhất.

Trong thời gian tới Công ty sẽ tập trung xử lý các tồn tại về tài chính. Kính đề nghị Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT; P.KT-TC.

**GIÁM ĐỐC**  
  
  
Nguyễn Khắc Tâm

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Công ty theo website:

[www.congtrinhdothicantho.vn](http://www.congtrinhdothicantho.vn)

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 17 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



*Lưu Việt Chiến*